PHỤ LỤC I

Tình hình thực hiện tăng trưởng GRDP năm 2026 của địa phương theo giá so sánh 2020

(Kèm theo Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2026 của UBND thành phố Huế)

Stt	Ngành kinh tế	Đơn vị tính	Tình hình thực hiện tăng trưởng kinh tế các quý (Cục Thống kê công bố)					Phấn đấu thực hiện	
			Quý I	Quý II	TH 6 tháng đầu năm	Quý III	9 tháng	Quý IV	Cả năm
	CHỈ TIÊU KINH TẾ								
I	**Tổng sản phẩm trong thành phố**	**Triệu đồng**	**18,337,510**	**22,429,235**	**40,766,745**	**22,680,925**	**63,447,670**	**23,356,992**	**86,804,662**
1	**Nông Lâm ngư nghiệp**	"	1,057,107	2,643,427	3,700,535	2,446,915	6,147,449	1,176,753	7,324,203
2	**Công nghiệp, xây dựng**	"	5,829,073	7,414,703	13,243,777	7,389,335	20,633,112	8,460,236	29,093,348
a)	*Công nghiệp*	"	4,750,842	5,878,397	10,629,239	5,651,773	16,281,012	6,539,339	22,820,351
b)	*Xây dựng*	"	*1,078,232*	*1,536,306*	*2,614,538*	1,737,562	*4,352,100*	1,920,898	6,272,997
3	**Dịch vụ**	"	9,701,531	10,581,814	20,283,346	11,135,560	31,418,906	11,712,108	43,131,014
4	**Thuế SP. trừ trợ cấp SP.**	"	1,749,799	1,789,290	3,539,088	1,709,115	5,248,203	2,007,894	7,256,097
II	**Tốc độ tăng trưởng GRDP**	**%**	**9.39%**	**8.04%**	**8.64%**	**8.85%**	**8.72%**	**13.65%**	**10.00%**
1	**Nông Lâm ngư nghiệp**	"	4.19%	4.27%	4.24%	3.79%	4.06%	4.92%	4.20%
2	**Công nghiệp, xây dựng**	"	10.64%	9.35%	9.91%	10.20%	10.01%	18.05%	12.24%
a)	*Công nghiệp*	"	11.55%	9.67%	10.50%	*11.18%*	10.73%	16.40%	12.30%
b)	*Xây dựng*	"	6.79%	8.15%	7.58%	*7.12%*	7.40%	24.04%	12.00%
3	**Dịch vụ**	"	9.64%	8.14%	8.85%	9.4%	9.06%	12.24%	9.90%
4	**Thuế SP. trừ trợ cấp SP.**	"	7.24%	7.84%	7.54%	6.92%	7.34%	9.77%	8.00%
III	**Điểm phần trăm tăng trưởng**	**điểm**	**9.39**	**8.04**	**8.64**	**8.85**	**8.72**	**13.65**	**10.00**
1	**Nông Lâm ngư nghiệp**	"	0.25	0.52	0.40	0.43	0.41	0.27	0.37
2	**Công nghiệp, xây dựng**	"	3.34	3.05	3.18	3.28	3.22	6.29	4.02
a)	*Công nghiệp*	"	2.93	2.50	2.69	2.73	2.70	4.48	3.17
b)	*Xây dựng*	"	0.41	0.56	0.49	0.55	0.51	1.81	0.85
3	**Dịch vụ**	"	5.09	3.84	4.40	4.61	4.47	6.22	4.93
4	**Thuế SP. trừ trợ cấp SP.**	"	0.70	0.63	0.66	0.53	0.61	0.87	0.68

Phụ lục 2

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN THEO QUÝ NĂM 2026 CỦA CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC, SẢN PHẨM CHỦ YẾU

(Kèm theo Kế hoạch số 604/KH-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2026 của UBND thành phố Huế)

Stt	Các sản phẩm chủ yếu	Đvt	Sản lượng năm 2026					Kế hoạch thực hiện					Đánh giá			Phân công Sở, ngành theo dõi
			6 tháng	Quý III	9 tháng	Thực hiện Tháng 10	Lũy kế 10 tháng	Kế hoạch Quý IV	Tháng 10	Tháng 11	Tháng 12	Kế hoạch Cả năm	10 tháng / KH năm	Đánh giá TH tháng 10/2026	Tốc độ tăng 2026 / 2025	
I	**Công nghiệp**															
1	Đồ uống có cồn	triệu lít	172,00	96,08	**268,08**	28,32	296,51	**151,92**	50,28	50,13	51,51	**420**	70,6%	**Chưa đạt**	20,0%	
2	Sợi các loại	1000 tấn	65,00	35,70	**100,70**	8,97	109,24	**39,30**	13,01	12,97	13,32	**140**	78,0%	**Chưa đạt**	20,6%	
3	Quần áo lót cho người lớn	Triệu SP	186,00	122,29	**308,29**	40,50	354,04	**81,71**	27,04	26,96	27,71	**390**	90,8%	**Đạt**	5,4%	
4	Sản xuất găng tay	1000 tấn	16,766	7,936	**24,702**	2,794	27,207	**20,298**	6,72	6,70	6,878	**45**	60,5%	**Chưa đạt**	64,4%	
5	Ván bóc, dăm gỗ	1000 tấn	464,00	276,86	**740,86**	85,49	782,56	**159,14**	52,68	52,52	53,94	**900**	87,0%	**Đạt**	12,5%	
6	Xi măng Portland đen	1000 Tấn	820,00	610,15	**1.430,15**	140,56	1.563,60	**519,86**	172,07	171,55	176,24	**1.950**	80,2%	**Chưa đạt**	25,0%	
7	Men Frit	1000 tấn	108,00	64,71	**172,71**	21,29	193,25	**67,29**	22,27	22,21	22,81	**240**	80,5%	**Chưa đạt**	-11,1%	**Sở Công thương**
8	Cristobalite	1000 tấn	0,00	30,00	**30,00**		30,00	**88,00**	29,13	29,04	29,83	**118**	25,4%	-	5,4%	
9	Vỏ lon nhôm	1000 tấn	6,80	6,80	**13,60**		13,60	**6,40**	2,12	2,11	2,17	**20**	68,0%	-	25,0%	
10	Xe các loại	Chiếc	2.640	850	**3.490**	332	3.717	**3.510**	1.161,81	1.158,30	1.190	**7.000**	53,1%	**Chưa đạt**	66,7%	
11	Đồ chơi hình con vật hoặc sinh vật không phải hình người	1000 con	2.745	1.503	**4.248**	550	4.934	**1.252**	414,41	413,16	424	**5.500**	89,7%	**Đạt**	12,9%	
12	Điện sản xuất	Triệu KWh	857,00	361,51	**1.218,51**	322,63	1.539,00	**1.076,49**	356,32	355,24	364,93	**2.295**	67,1%	**Chưa đạt**	-15,0%	
13	Điện thương phẩm	Triệu KWh	1.224,54	723,33	**1.947,87**	210,33	2.148,97	**477,13**	157,93	157,45	161,75	**2.425**	88,6%	**Đạt**	5,9%	
14	Nước uống được	Triệu m3	33,20	18,65	**51,85**	5,30	57,38	**12,15**	4,02	4,01	4,12	**64**	89,7%	**Đạt**	2,0%	
II	**Xây dựng**															
1	Nhà ở xã hội	Căn	1.200	1.300	**2.500**		2.500	**1.071**	321	364	386	**3.571**	70,0%	-	180,7%	**Sở Xây dựng**
2	Nhà ở thương mại (chi tiết tại phụ lục 6 đính kèm)	Căn	0	116	**116**		116	90	27	31	32	**206**	56,3%	-		
III	**Dịch vụ**															
1	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng	Tỷ đồng	37.456,00	20.209,00	**57.665,0**	6.732,00	64.407,00	**20.243**	6.578,98	6.781,41	6.882,61	**77.908,00**	82,7%	**Đạt**	13,0%	
-	Tổng mức bán lẻ hàng hóa	Tỷ đồng	26.425,00	13.773,00	**40.198,0**	4.580,00	44.778,00	**14.962**	4.600,40	5.112,27	5.187,08	**55.160,00**	81,2%	**Chưa đạt**		
2	Tổng kim ngạch XNK hàng hoá	Triệu USD	1.459,80	779,70	**2.239,5**	252,60	2.508,00	**704**	228,64	235,67	239,19	**2.943,00**	85,2%	**Đạt**		**Sở Công thương**
-	Xuất khẩu	Triệu USD	840,60	486,00	**1.326,6**	147,40	1.458,40	**349**	113,56	117,05	118,79	**1.676,00**	87,0%	**Đạt**	11,0%	

Stt	Các sản phẩm chủ yếu	Đvt	Sản lượng năm 2026					Kế hoạch thực hiện					Đánh giá			Phân công Sở, ngành theo dõi
			6 tháng	Quý III	9 tháng	Thực hiện Tháng 10	Lũy kế 10 tháng	Kế hoạch Quý IV	Tháng 10	Tháng 11	Tháng 12	Kế hoạch Cả năm	10 tháng / KH năm	Đánh giá TH tháng 10/2026	Tốc độ tăng 2026 / 2025	
-	Nhập khẩu	Triệu USD	619,20	293,70	**912,9**	105,20	1.049,60	**369**	119,96	123,65	125,49	**1.282,00**	81,9%	Chưa đạt		
3	**Du lịch**															
-	Tổng lượng khách du lịch đến TP	1000 Lượt khách	4.300,00	2.100,00	**6.400,0**	509,70	6.900,00	**1.285**	420,00	425,00	440,00	**7.685,00**	89,8%	Đạt	19,0%	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
-	Khách lưu trú	1000 Lượt khách	1.527,00	873,00	**2.400,0**		2.400,00	**615**	200,00	205,00	210,00	**3.015,00**	79,6%	-	12,0%	
-	Doanh thu từ du lịch	Tỷ đồng	10.359,00	5.041,00	**15.400,0**	1.356,00	16.600,00	**4.600**	1.446,00	1.570,00	1.584,00	**20.000,00**	83,0%	Chưa đạt	13,6%	
4	**Tham quan di tích**															
-	Tổng lượng khách tham quan di tích	1000 Lượt khách	1.843,00	957,00	**2.800,0**	130,00	2.930,00	**700**	231,70	232,40	235,90	**3.500,00**	83,7%	Chưa đạt	6,1%	Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế
-	Doanh thu bán vé tham quan	Tỷ đồng	267,30	132,00	**399,3**	19,10	418,40	**116**	38,30	38,41	38,99	**515,00**	81,2%	Chưa đạt	5,1%	
-	Doanh thu từ hoạt động dịch vụ	Tỷ đồng	16,69	6,33	**23,0**		24,39	**6,2**	1,37	2,01	2,80	**29,20**	83,5%	-		
5	Doanh thu vận tải do DP quản lý	Tỷ đồng	3.588,00	2.039,90	**5.627,9**	696,50	6.337,00	**1.580**	523,01	524,59	532,50	**7.208,00**	87,9%	Đạt	15,6%	Sở Xây dựng
6	Doanh thu dịch vụ bưu chính viễn thông	Tỷ đồng	1.262,00	650,00	**1.912,0**	211,50	2.123,50	**638**	211,18	211,82	215,00	**2.550,00**	83,3%	Đạt		Sở Khoa học và Công nghệ
IV	**Nông, lâm, ngư nghiệp**															
1	**Trồng trọt**															
-	Lúa	Tấn	184.916	154.775	**339.691,1**	0	339.691	-	-	333	-	**330.000**	102,9%	-	4,42%	
-	Ngô	Tấn	345	2.230	**2.575,0**		2.575	**358**	358	-	-	**6.500**	39,6%	-	5,07%	
-	Khoai	Tấn	2.265	1.310	**3.575,0**		3.575	**325**	352	-	-	**3.900**	91,7%	-	10,32%	
-	Sắn	Tấn	6.790	32.915	**39.705,0**		39.705	**30.681**	31.010	-	-	**81.671**	48,6%	-	1,02%	
-	Rau màu các loại	Tấn	3.597	10.109	**13.706,0**		13.706	**11.068**	4.068	3.500	3.500	**50.251**	27,3%	-	4,67%	
-	Cây ăn quả có múi	Tấn	4.265	6.600	**10.865,0**		10.865	**5.627**	2.000	3.192	1.000	**16.565**	65,6%	-	1,64%	
2	**Chăn nuôi**															
-	Đàn lợn	Con	159.850	154.850	**314.700,0**		154.850	**155.000**	154.851	155.000	155.000	**158.500**	97,7%	-	3,25%	Sở Nông nghiệp và Môi trường
-	Đàn trâu	Con	15.198	15.090	**30.288,0**		15.090	**15.100**	15.094	15.100	15.100	**15.000**	100,6%	-	4,92%	
-	Đàn bò	Con	31.000	31.015	**62.015,0**		31.020	**31.100**	31.018	31.100	31.100	**31.500**	98,5%	-	1,14%	
-	Đàn gia cầm	Triệu con	5,25	4,54	**9,8**		4,60	**4,90**	4,47	4,80	4,90	**4,90**	93,9%	-	-1,69%	
-	Tổng sản lượng thịt hơi	Nghìn tấn	19,80	7,00	**26,8**	2,66	29,46	**7,50**	2,50	2,50	2,50	**35,80**	82,3%	-	9,38%	
3	**Thuỷ sản**															
-	Sản lượng khai thác	Nghìn tấn	22,80	14,00	**36,8**	3,70	40,50	**7,60**	3,03	2,28	2,29	**45,60**	88,8%	-	7,71%	
-	Sản lượng nuôi trồng	Nghìn tấn	11,40	7,00	**18,4**	0,10	18,50	**4,40**	1,92	1,45	1,45	**22,80**	81,1%	-	2,53%	
4	**Lâm nghiệp**															
-	Diện tích rừng trồng mới tập trung	1000 Ha	4,500	0,569	**5,1**	0,731	5,800	**2,450**	0,930	0,930	6,500	**7,52**	89,2%	-	0,13%	
-	Sản lượng gỗ khai thác	Nghìn m3	380,00	258,50	**638,5**	31,50	670,00	**161,46**	45,00	45,00	775,00	**800,00**	86,5%	-	10,65%	

Phụ lục 3

RÀ SOÁT DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ ĐÓNG GÓP NĂNG LỰC TĂNG THÊM VÀO TĂNG TRƯỞNG GRDP NĂM 2026

(Kèm theo Kế hoạch số 6047/KH-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2026 của UBND thành phố Huế)

Stt	Tên dự án đầu tư	Nhà đầu tư	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Diện tích (ha)	Địa điểm xây dựng	Công suất đăng ký	Thời gian đưa vào hoạt động theo KH 401	Rà soát đến ngày 15/10/2026 Điểm đóng góp vào GRDP	Tiến độ đến nay (*)	Phân công theo dõi	Đánh giá tiến độ so KH 401
1	2		4	5			7	8	10	11	
	TỔNG CỘNG		**46.856.649**					**3,13%**			
i	**Nông nghiệp**		**44.000**					**0,01%**			
I	Nhà máy chế biến thủy sản Viễn Đông	Công ty Cổ phần Thủy sản Biển Đông	44.000	1200	Phường Thuận An	810 tấn sản phẩm/năm	Tháng 9/2026	**0,01%**		Sở Công thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường	**Đúng kế hoạch**
II	**Công nghiệp - xây dựng**		**37.037.680**					**2,08%**			
a)	**Công nghiệp**		**30.819.050**					**1,89%**			
2	Dự án Nhà máy gia công Thạch Anh Chân Mây (giai đoạn 2)	Công ty TNHH America Quartz Technology	472.500	1,47	KKT CM-LC	Công suất thiết kế khoảng 183 tấn sản phẩm/năm (GĐ 1: 130,7 tấn SP/năm; Gđ 2: 52,3 tấn SP/năm). SX và gia công các bộ phận, chi tiết bằng gốm, thạch anh, đá saphia, thủy tinh, kim loại, hợp kim, phi kim, nhựa polyme và bằng các chất bán dẫn khác	Tháng 6/2027 (gđ 2)	**0,030%**	Đã hoàn thành thủ tục, đã khởi công xây dựng ngày 29/10/2026	Ban QL KKTCN, Sở Công thương	**Chậm kế hoạch**
3	Dự án Nhà máy sản xuất Silicon Carbide độ tinh khiết cao	Công ty TNHH HEYUE VN	75.000	1,2	KKT CM-LC	Công suất thiết kế: 2.000 tấn/năm	Tháng 9/2026	**0,003%**	- Đang xây dựng. - Dự kiến tháng 11/2026 đi vào hoạt động.	Ban QL KKTCN, Sở Công thương	**Chậm kế hoạch**
4	Dự án Nhà máy sản xuất cao su chịu lực chất lượng cao.	CÔNG TY TNHH TAIYO RUBEX VIETNAM	24.700	0,3	KKT CM-LC	Công suất thiết kế: 500 tấn/năm	Tháng 9/2026	**0,002%**	Đã đầu tư hoàn thành đi vào hoạt động tháng 10/2026.	Ban QL KKTCN, Sở Công thương	**Chậm kế hoạch**
5	Dự án Nhà máy sản xuất mũ bảo hiểm EON Industry Việt Nam	Công ty EON Industry Limited	460.600	6,1	KCN Phú Bài	Giai đoạn 1: Khoảng 1.050.000 sản phẩm mũ bảo hiểm xe đạp, xe máy/năm; 500.000 sản phẩm trang thiết bị y tế dùng khi chơi thể thao	Tháng 6/2026	**0,092%**	- Đã hoàn thành. - Giai đoạn 2 đã hoàn thành tháng 6/2026.	Ban QL KKTCN, Sở Công thương	**Đúng kế hoạch**
6	Khu liên hợp sản xuất, lắp ráp Kim Long Motors Huế	Công ty Cổ phần Kim Long Motor Huế.	25.655.000	160	KKT CM-LC	+Giai đoạn 1: Sx Xe ô tô khách công suất khoảng 9.950 chiếc xe/năm; xe ô tô tải, xe ô tô chuyên dùng 20.000 chiếc xe/năm. + Giai đoạn 2: Sx xe ô tô con 100.000 chiếc xe/năm; Sản xuất và chế tạo động cơ 12.000 động cơ các loại/năm; Sản xuất các sản phẩm cơ khí cho sản xuất, lắp ráp ô tô. + Giai đoạn 3: 50.000 chiếc xe các loại/năm; Sản xuất phụ tùng, linh kiện cho sản xuất, lắp ráp ô tô; Xây dựng kho bãi và công trình hỗ trợ cho hoạt động sản xuất, lắp ráp ô tô.	hoàn thành đưa vào hoạt động Nhà máy sản xuất và lắp ráp xe con Tháng 10/2026	**1,257%**	- Đã hoàn thành giai đoạn 1 đưa vào hoạt động quý III/2025; đang tiếp tục triển khai các hạng mục của giai đoạn 2 và giai đoạn 3. - Nhà máy sản xuất động cơ và nhà máy sản xuất sản phẩm cơ khí thuộc giai đoạn 2 đã hoàn thành đưa vào hoạt động vào Quý IV/2025; nhà máy sản xuất xe con thuộc giai đoạn 2 đang thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, dự kiến đưa vào hoạt động đầu tháng 11/2026.	Ban QL KKTCN , Sở Công thương	**Chậm kế hoạch**
7							Dự kiến tháng 12/2026 (Nhà máy sản xuất Pin BYD 2,3 GWh/năm; KH cũ: tháng 5/2026)		Đã khởi công Nhà máy Pin BYD ngày 27/01/2026; đang sản xuất thử, dự kiến chính thức hoạt động tháng 11/2026.		**Sớm hơn kế hoạch**

Stt	Tên dự án đầu tư	Nhà đầu tư	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Diện tích (ha)	Địa điểm xây dựng	Công suất đăng ký	Thời gian đưa vào hoạt động theo KH 401	Rà soát đến ngày 15/10/2026 Điểm đóng góp vào GRDP	Tiến độ đến nay (*)	Phân công theo dõi	Đánh giá tiến độ so KH 401
8	Nhà máy sản xuất men frit (Công suất 220.000 tấn/năm)	Công ty Cổ phần Frit Huế.	960.000	12,77	KCN Phú Bài	Giai đoạn 1: Công suất 150.000 tấn/năm. Giai đoạn 2: Công suất 70.000 tấn/năm	Tháng 12/2026 (hoạt động một phần giai đoạn 1, công suất thực tế 80.000 tấn/năm)	**0,089%**	- Đã hoạt động một phần GĐ1 (vào tháng 9/2025). Đang thực hiện thủ tục GĐ2. - Nâng công suất giai đoạn 1 dự án hoàn thành một phần Tháng 12/2026 (chuyển đổi một phần nhiên liệu từ than đá sang sinh khối, LNG, LPG; dự kiến năm 2027 đạt công suất đăng ký 150.000 tấn/năm).	Ban QL KKTCN, Sở Công thương	**Đúng kế hoạch**
9	Nhà máy sản xuất cụm rotor, stator trong lò nướng, lò vi sóng, máy bơm, tivi, tủ lạnh,... các linh kiện điện, điện tử	Công ty TNHH Thiết bị điện Thượng Hải CI (Trung Quốc)	58.250,00		KCN Tứ Hạ	Công suất 2.000.000 sản phẩm/năm	Tháng 6/2026 (Đã hoàn thành đi vào hoạt động)	**0,279%**	Đã hoàn thành tháng 6/2026	Ban QL KKTCN, Sở Công thương	**Đúng kế hoạch**
10	Dự án Trung tâm thiết kế, sản xuất và gia công may mặc	Công ty TNHH Thương mại Quốc tế Texway	287.000	3,3	KCN Tứ Hạ	1,5 triệu sản phẩm/năm	tháng 8/2026	**0,011%**	- Đang xây dựng. - Đã đưa vào hoạt động tháng 10/2026	Ban QL KKTCN, Sở Công thương	**Chậm kế hoạch**
11	Nhà máy sản xuất sản phẩm thuộc lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo	Công ty TNHH Scavi Quảng Điền	390.000	4,51	Cụm Công nghiệp Tứ Hạ, phường Hương Trà	Đồ lót công suất 45 triệu SP./năm (GĐ 1: 30 triệu SP./năm; GĐ 2: 15 triệu SP./năm)	Ngày 10/8/2026 (Đã đi vào hoạt động)	**0,054%**	Hoạt động từ ngày 10/8/2026 với 2000 công nhân	Sở Công thương	**Đúng kế hoạch**
12	Nhà máy sản xuất sản phẩm thuộc lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo tại Cụm công nghiệp Tứ Hạ	Công ty Cổ phần Bao bì Phú Việt	63.000	1	Cụm Công nghiệp Tứ Hạ, phường Hương Trà	bao bì carton 12 triệu m2	Tháng 9/2026	**0,006%**	Đã hoàn thành	Ban QL KKTCN, Sở Công thương	**Đúng kế hoạch**
13	Dự án nhà máy chế xuất Billion Max việt nam. (Giai đoạn 3 mở rộng)	Công ty TNHH Chế xuất Billion Max Việt Nam	173.000	3,84	KKT CM-LC	SX đồ chơi bằng nhựa, sản phẩm cho trẻ sơ sinh, sản phẩm giám sát/báo động, thiết bị âm thanh và đèn cảnh quan ngoài trời - tháng 12/2025 đã đưa vào hoạt động giai đoạn 3, công suất 21 triệu sp/năm; đang triển khai giai đoạn 4 dự kiến hoạt động quý IV/2026, công suất 26 triệu sản phẩm/năm.	GĐ3: Tháng 12/2025 (Đã hoạt động); GĐ4: Dự kiến Quý IV/2026	**0,034%**	Giai đoạn 3 đã đưa vào hoạt động tháng 12/2025; Giai đoạn 4 dự kiến Quý II/2027.	Ban QL KKTCN, Sở Công thương	**Chậm kế hoạch**
14	Nhà máy sản xuất kính hoa siêu trắng Đạt Phương	Công ty CP Kính Đạt Phương	2.200.000			400 tấn sản phẩm/ngày tương đương 19,2 triệu m2 sản phẩm/năm	Tháng 9/2026	**0,029%**	- Đang xây dựng. - Dự kiến đi vào hoạt động Tháng 11/2026	Sở Công thương	**Chậm kế hoạch**
14	**Xây dựng**		**6.218.630**					**0,192%**		Sở Tài chính, Sở Công thương	
15	Trạm biến áp 220kV Chân Mây và đường dây đấu nối	Tổng công ty truyền tải quốc gia	463.000	4,78	Xã Chân Mây - Lăng Cô	TBA 220kV Chân Mây: 250 MVA, giai đoạn này lắp đặt 125MVA.	Tháng 9/2026	**0,010%**		Ban QL KKTCN, Sở Công thương	**Đúng kế hoạch**
16	Trạm Biến áp 110KV Khu Công nghiệp Phong Điền và Đấu nối	Tổng công ty điện lực miền trung	115.000	0,4	Khu Công nghiệp Phong Điền; phường Phong Thái, thành phố Huế		Tháng 12/2026	**0,011%**		Ban QL KKTCN, Sở Công thương	**Đúng kế hoạch**
17	Dự án Đấu nối 110kV sau TBA 220kV Chân Mây.	Tổng Công ty Điện lực miền Trung	54.000	0,3	KKT CM-LC	Xây dựng mới 03 tuyến đường dây 110kV với chiều dài tuyến khoảng 2780 mét	Tháng 9/2026	**0,003%**	- Đang xây dựng. - Dự kiến đưa vào hoạt động Quý IV/2026.	Ban QL KKTCN, Sở Công thương	**Chậm kế hoạch**

Stt	Tên dự án đầu tư	Nhà đầu tư	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Diện tích (ha)	Địa điểm xây dựng	Công suất đăng ký	Thời gian đưa vào hoạt động theo KH 401	Rà soát đến ngày 15/10/2026 Điểm đóng góp vào GRDP	Tiến độ đến nay (*)	Phân công theo dõi	Đánh giá tiến độ so KH 401
18	Khu dân cư tại đường Đào Tấn - Trần Thái Tông phường Trường An, thành phố Huế	Công ty Cổ phần Đầu tư Newland	52.000	0,6	Phường Thuận Hóa	29 căn nhà ở liền kề	Tháng 12/2026	0,005%	Dự kiến đưa vào hoạt động Quý I/2027	Sở Tài chính, Sở Công thương	Chậm kế hoạch
19	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN La Sơn giai đoạn 1	Công ty TNHH Vitto	240.000	76	KCN La Sơn	Đầu tư hạ tầng KCN La Sơn, diện tích 76ha	Tháng 12/2026 (hoàn thành giai đoạn 2)	0,025%	- Đang xây dựng (Đã hoàn thành đưa vào hoạt động GĐ1 khoảng 35ha). - Nhà đầu tư đang thực hiện thủ tục thuê đất GĐ2 (29ha) dự án, công tác bồi thường GPMB GĐ3. Dự kiến đưa vào hoạt động GĐ2 vào Quý I/2027.	Ban QL KKTCN, Sở Công thương	Chậm kế hoạch
20	Xây dựng hạ tầng khu CN và khu phi thuế quan Sài Gòn - Chân Mây	Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn - Huế	1.206.000	86,04	KKT CM-LC	Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu công nghiệp và khu phi thuế quan với diện tích sử dụng đất khoảng 322,3ha	Tháng 9/2026	0,027%	- Đang xây dựng. - Đã hoạt động GĐ1 (195ha); GĐ 2 (36ha) hoạt động Quý III/2026; dự kiến tháng 12/2026 hoàn thành thêm 50ha.	Ban QL KKTCN, Sở Công thương	Đúng kế hoạch
21	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Gilimex	Công ty CP KCN Gilimex	2.614.000	460	KCN Phú Bài	Quy mô dự án khoảng 460ha	Tháng 12/2026 (Hoàn thành thêm khoảng 112ha giai đoạn 1)	0,063%	- Đang xây dựng. - Hoàn thành một phần GĐ 1 Tháng 9/2025 (khoảng 35ha); dự kiến hoàn thành đưa vào hoạt động thêm 112ha thuộc GĐ1 và một phần giai đoạn 2 hoạt động tháng 12/2026.	Ban QL KKTCN, Sở Công thương	Đúng kế hoạch
22	Dự án Kho bãi phục vụ sản xuất, kinh doanh tại khu cảng Chân Mây	Công ty Cổ phần Phú Thái Global	150.000	5	KKT CM-LC	Dịch vụ logistics	Tháng 9/2026	0,005%	Đã hoàn thành đưa vào hoạt động các hạng mục bãi chứa hàng và một số công trình; hạng mục nhà kho số 02, nhà kho số 03 chưa hoàn thành.	Ban QL KKTCN, Sở Công thương	Đúng kế hoạch
23	Dự án Trung tâm logistics và thương mại dịch vụ Chân Mây tại Khu cảng Chân Mây, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc.	Công ty Cổ phần kết cấu thép và thiết bị nâng Việt Nam	168.100	5	KKT CM-LC	Dịch vụ logistics	Tháng 9/2026	0,012%	Đã hoàn thành đưa vào hoạt động các hạng mục bãi chứa hàng và một số công trình; hạng mục Nhà văn phòng điều hành, nhà kho chưa được triển khai xây dựng (dự kiến xin điều chỉnh tiến độ sang năm 2027).	Ban QL KKTCN, Sở Công thương	Đúng kế hoạch
24	Bến số 02 - Cảng Chân Mây (GĐ2)	Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây	849.000	13	KKT CM-LC	Đầu tư xây dựng cảng	Tháng 12/2027	0,027%	Nhà đầu tư đã tổ chức lựa chọn nhà thầu, tuy nhiên, do giá cả nguyên, nhiên vật liệu tăng nên chưa lựa chọn được nhà thầu. Hiện đang tiếp tục tổ chức lựa chọn nhà thầu để triển khai thi công . Dự kiến hoạt động 2027.	Ban QL KKTCN, Sở Công thương	Chậm kế hoạch

Stt	Tên dự án đầu tư	Nhà đầu tư	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Diện tích (ha)	Địa điểm xây dựng	Công suất đăng ký	Thời gian đưa vào hoạt động theo KH 401	Rà soát đến ngày 15/10/2026 Điểm đóng góp vào GRDP	Tiến độ đến nay (*)	Phân công theo dõi	Đánh giá tiến độ so KH 401
25	Đầu tư xây dựng bến tổng hợp - container số 4 và số 5 cảng Vsico Chân Mây	Công ty CP Hàng Hải Vsico	1.678		KKT CM-LC		Tháng 12/2026 Bến số 4	0,002%	Đang xây dựng. Dự kiến hoàn thành đưa vào hoạt động Bến số 6 vào tháng 3/2027, toàn bộ dự án Quý II/2028.	Ban QL KKTCN, Sở Công thương	Chậm kế hoạch
26	Nhà xưởng cho thuê ADG	Công ty CP Ánh Dương Building Huế	305.852	6	KKT CM-LC	44.115m2 nhà xưởng, nhà kho,..	Tháng 10/2026	0,002%	Đã hoàn thành đưa vào hoạt động tháng 10/2026.	Ban QL KKTCN, Sở Công thương	Đúng kế hoạch
III	**ĐỊCH VỤ**		**9.774.969**					1,04%			
1	Dự án Trung tâm kho vận Phú Bài	Công ty CP tiếp vận Phú Bài	46	2,3	KCN Phú Bài	Nhà kho 01 tầng, diện tích khoảng 14.512 m2 và các công trình phụ trợ. Nhà kho kết cấu chính bằng khung thép tiền chế, tường	Dự án bổ sung		Đã hoàn thành xây dựng, dự kiến đưa vào hoạt động tháng 11/2026	Ban QL KKTCN	Bổ sung ngoài KH
27	Tổ hợp showroom và trung tâm bảo hành bảo trì ô tô - xe máy (595 Nguyễn Tất Thành)	Công ty Cổ phần Tổng công ty PGS	191.000	1,3	Phường Thanh Thủy	Kinh doanh xe ô tô - xe máy: Khoảng 400 xe/năm	Tháng 03/2026	0,005%	Đã đưa vào hoạt động	Sở Tài chính, Sở Công thương	Đúng kế hoạch
28	Siêu thị vật liệu thông minh thuộc khu C- Đô thị mới An Vân Dương	Công ty TNHH MTV Anh Dũng	100.000		Phường Mỹ Thượng	Xây dựng trung tâm trưng bày, giới thiệu sản phẩm và cung cấp trang thiết bị, vật liệu xây dựng DT 1,07ha	Tháng 8/2026	0,003%	Đã đưa vào hoạt động	Sơ Xây dựng	Đúng kế hoạch
29	Khu du lịch quốc tế Minh Viễn	Công ty CP Quốc tế Minh Viễn	7.728.000	102	KKT CM-LC	Xây dựng khu du lịch tiêu chuẩn 5 sao	Dự kiến GĐ1 vào Quý IV/2026 (Có khả năng chậm sang năm 2027 do ngừng thi công từ tháng 3/2026 và đang cơ cấu lại DN)	0,000%	- Đang xây dựng giai đoạn 1 và điều chỉnh dự án. Nhà đầu tư đang cơ cấu tổ chức lại doanh nghiệp. Dự kiến đi vào hoạt động một phần Quý IV/2026. - (Rà soát chi tiết: Từ tháng 6/2025 đến tháng 3/2026 dự án thi công trở lại; tuy nhiên từ tháng 3/2026 đến nay ngừng thi công. Nhà đầu tư đã có văn bản cam kết tháng 6/2027 đưa vào hoạt động.	Ban QL KKTCN	Chậm kế hoạch
30	Khu nghỉ dưỡng Huyền thoại Địa Trung Hải	Công ty CP Tập đoàn xây dựng và phát triển nhà Vicoland	838.500	6,9	KKT CM-LC	Xây dựng và kinh doanh khu du lịch đạt tiêu chuẩn quốc tế	Năm 2027	0,000%	- Đang thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án. Vướng mắc thủ tục thuê đất do hết thời gian gia hạn tiến độ sử dụng đất dự án. - NĐT đã bàn giao toàn bộ tài sản dự án cho Ngân hàng TMCP Việt Á để tổ chức bán đấu giá thu hồi nợ. Ngày 19/6/2026 (lần đấu giá thứ 5) mới có nhà đầu tư trúng đấu giá tài sản dự án và hiện nay đang thực hiện thủ tục điều chỉnh theo quy định. Dự kiến hoàn thành đưa dự án vào hoạt động trong năm 2027.	Ban QL KKTCN	Chậm kế hoạch

Stt	Tên dự án đầu tư	Nhà đầu tư	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Diện tích (ha)	Địa điểm xây dựng	Công suất đăng ký	Thời gian đưa vào hoạt động theo KH 401	Rà soát đến ngày 15/10/2026 Điểm đóng góp vào GRDP	Tiến độ đến nay (*)	Phân công theo dõi	Đánh giá tiến độ so KH 401
31	Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Huế	Công ty cổ phần Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Huế	400.000		Nguyễn Tri Phương, Phường Thuận Hoá	260 giường	Tháng 1/2026	**0,020%**	Đã đưa vào hoạt động	Sở Tài chính	**Sớm hơn kế hoạch**
32	Khách sạn Đông Dương	Công ty TNHH MTV Đông Dương	517.423	0,5	Hùng Vương, Phường Thuận Hoá	165 phòng	Tháng 1/2026	**0,023%**	Đã đưa vào hoạt động	Sở Tài chính	**Sớm hơn kế hoạch**
33	Các dự án nhà ở Thương mại*	**theo DM Phụ lục 5 đính kèm***					6 tháng cuối năm 2026 (Theo Phụ lục 6 đính kèm)	**0,880%**		Sở Xây dựng	**Bổ sung ngoài KH**
34	Dự án Khách sạn, dịch vụ du lịch, biệt thự nghỉ dưỡng và khu vui chơi giải trí tổng hợp	Công ty Cổ phần Vui chơi giải trí tổng hợp Tam Giang	4.168		Xã Phú Vinh	Khu vui chơi giải trí tổng hợp; khoảng 475 căn hộ, biệt thự nghỉ dưỡng; 500 phòng khách sạn tiêu chuẩn quốc tế. Số người lưu trú khoảng 4.800 người/đêm	Tháng 1/2026	**0,108%**	Chưa đi vào hoạt động	Sở Tài chính	**Chậm kế hoạch**

Phụ lục 4

DANH MỤC DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM NGOÀI NGÂN SÁCH CẦN ĐÔN ĐỐC TIẾN ĐỘ NĂM 2026

(Kèm theo Kế hoạch số 604/KH-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2026 của UBND thành phố Huế)

(*). Mã ngành cấp 2 theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam để phân bổ đóng góp các ngành lĩnh vực vào tăng trưởng

STT	Tên dự án đầu tư	Nhà đầu tư	Mã ngành (*)	FDI/ TN	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Diện tích (ha)	Quy mô đầu tư/công suất đăng ký	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Tiến độ đến nay (**)	Dự kiến tháng đi vào hoạt động	Phân công
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(15)*	*(16)*	*(17)*
	TỔNG CỘNG											
A	**CÁC DỰ ÁN NGOÀI KCN, KKT**											
I	**Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2026**											
1	Trạm biến áp 220kV Chân Mây và đường dây đấu nối	Tổng công ty truyền tải quốc gia		TN	Xã Chân Mây - Lăng Cô	Không quá 12 tháng kể từ ngày được quyết định giao đất, quyết định cho thuê đất	4,8	TBA 220kV Chân Mây: 250 MVA, giai đoạn này lắp đặt 125MVA.	463	Đang triển khai	Tháng 6/2026	Sở Công thương
2	Mấy 2 trạm biến áp 220kV Phong Điền	Tổng công ty điện lực miền trung		TN	Khu Công nghiệp Phong Điền; phường Phong Thái, thành phố Huế	Không quá 12 tháng kể từ ngày được quyết định giao đất, quyết định cho thuê đất	0,4		115	Đang triển khai	Tháng 12/2026	Sở Công thương
3	Cửa hàng Xăng dầu kết hợp các dịch vụ phụ trợ tại 42 Phạm Thị Liên, phường Kim Long, thành phố Huế	Công ty TNHH một thành viên Trung Hiếu		TN	phường Kim Long	Không quá 30 tháng kể từ ngày được giao đất cho thuê đất	0,2	Xăng Ron 95, Xăng E5-Ron 92, Dầu hỏa, DO 0.05S, DO 0.001S, Dầu mỡ nhờn; Các sản phẩm dịch vụ khác	33		Tháng 2/2026	Sở Công thương
4	Nhà máy chế biến thủy sản Viễn Đông	Công ty Cổ phần Thủy sản Biển Đông		TN	Phường Thuận An	Quý I/2024 - Quý III/2026	1,2	810 tấn sản phẩm/năm	44		Tháng 9/2026	Sở Công thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường
5	Khu nhà ở thương mại - Shophouse O-SH1 đến O-SH28	Công ty Cổ phần Đầu tư IMG Huế		TN	Khu đô thị mới An Cựu, phường An Cựu	Không quá 24 tháng kể từ ngày được chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư	1,7	165 căn	540		Tháng 12/2026	Sở Xây dựng
6	Nhà máy sản xuất sản phẩm thuộc lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo tại Cụm công nghiệp Tứ Hạ	Công ty Cổ phần Bao bì Phú Việt		TN	Cụm Công nghiệp Tứ Hạ, phường Hương Trà	Không quá 24 tháng kể từ ngày được giao đất, cho thuê đất,	1,0	bao bì carton 12 triệu m2	63	Đang triển khai	Tháng 9/2026	Sở Công thương
7	Nhà máy sản xuất sản phẩm thuộc lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo Cụm công nghiệp Tứ Hạ	Công ty Cổ phần Scavi Quảng Điền		FDI	Cụm Công nghiệp Tứ Hạ, phường Hương Trà	Không quá 24 tháng kể từ ngày được giao đất, cho thuê đất,	4,5	Đồ lót công suất 45 triệu SP./năm (GĐ 1: 30 triệu SP./năm; GĐ 2: 15 triệu SP./năm)	390	Hoạt động từ ngày 10/8/2026 với 2000 công nhân	Ngày 10/8/2026 (Đã đi vào hoạt động)	Sở Công thương
8	Khu dân cư tại đường Đào Tấn - Trần Thái Tông phường Trường An, thành phố Huế	Công ty Cổ phần Đầu tư Newland		TN	Phường Thuận Hóa	Không quá 24 tháng kể từ ngày bàn giao đất trên thực địa	0,6	29 căn nhà ở liền kế	52	Đang triển khai xây dựng dự kiến 31.500m2 xây dựng sàn	Tháng 12/2026	Sở Xây dựng
9	Tổ hợp showroom và trung tâm bảo hành bảo trì ô tô - xe máy (595 Nguyễn Tất Thành)	Công ty Cổ phần Tổng công ty PGS		TN	Phường Thanh Thủy	Không quá 36 tháng kể từ ngày được giao đất, cho thuê đất	1,3	Kinh doanh xe ô tô - xe máy: Khoảng 400 xe/năm	191	Đang triển khai	Tháng 03/2026	Sở Công thương

STT	Tên dự án đầu tư	Nhà đầu tư	Mã ngành (*)	FDI/ TN	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Diện tích (ha)	Quy mô đầu tư/công suất đăng ký	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Tiến độ đến nay (**)	Dự kiến tháng đi vào hoạt động	Phân công
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(15)*	*(16)*	*(17)*
10	Cửa hàng Xăng dầu số 2 tại phường Phong Phú			TN	Phường Phong Phú	Không quá 18 tháng kể từ ngày được giao đất, cho thuê đất, trong đó thời gian khởi công không quá 06 tháng kể từ ngày có Quyết định giao đất, cho thuê đất	0,2	Xăng Ron 95, xăng E5-Ron 92, Dầu hỏa, DO 0.05S, DO 0.001S, Dầu mỡ nhờn; Các sản phẩm hóa dầu khác, các dịch vụ tiện ích theo quy định của Pháp luật.	9	Đang lựa chọn Nhà đầu tư	Tháng 12/2026	Sở Công thương
11	Hue Amusement and Beach park	Công ty CPĐT Vinh Thanh		FDI	Xã Phú Vinh		49,5	740 phòng KS, 42 biệt thự và các công trình khác	1060	Đã đi vào hoạt động GĐ 1 30/09/2024 (230 phòng)	Tháng 12/2026	Sở Tài chính, Sở Du lịch
II	**Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2026**											
1	Bệnh viện Quốc tế Huế tại Khu E - Đô thị mới An Vân Dương	Công ty Cổ phần TTH Group		TN	Phường Thanh Thủy	Không quá 42 tháng từ ngày được giao đất, cho thuê đất	4,2	Từ 420 đến 480 giường	817	Đang triển khai	Tháng 6/2029	Sở Tài chính, Sở Y tế
2	Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm Công nghiệp Điền Lộc 2, huyện Phong Điền	Công ty TNHH An Viên		TN	Phường Phong Phú	Không quá 24 tháng kể từ ngày được giao đất, cho thuê đất, trong đó thời gian khởi công không quá 12 tháng kể từ ngày có Quyết định giao đất, cho thuê đất	20,8	Khu xây dựng nhà máy, khu xử lí nước thải rác thải, khu dịch vụ hỗn hợp, khu kho hàng sân bãi, khu quản lí, công trình giao thông,... đáp ứng chức năng của một cụm công nghiệp theo quy định	94	Đang triển khai	Tháng 12/2027	Sở Công thương
3	Thương mại dịch vụ tại khu đất 42 Phan Chu Trinh, phường Trường An, thành phố Huế	Công ty Cổ phần Đầu tư và TMDV Phú Xuân		TN	Phường Thuận Hóa	Không quá 36 tháng kể từ ngày được giao đất, cho thuê đất	0,1	Khách sạn 50 phòng	39	Đang triển khai	Tháng 12/2027	Sở Tài chính, Sở Xây dựng
4	Cải tạo, xây dựng lại các dãy nhà A, B, C Khu chung cư Đống Đa, thành phố Huế	Công ty cổ phần Phát triển và Đầu tư Đống Đa		TN	Phường Thuận Hóa	Không quá 36 tháng kể từ ngày bàn giao đất trên thực địa	0,9	669 căn hộ	1.300	Đang triển khai	Tháng 12/2027	Sở Tài chính, Sở Xây dựng
5	Khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái cao cấp và Bến thuyền nội bộ thuộc bãi bồi Lương Quán, phường Thủy Biều, thành phố Huế	Công ty TNHH Hương Hải Central Assets Huế		TN	Phường Thủy Xuân	Tổng thời gian thực hiện dự án không quá 30 tháng, kể từ ngày cấp phép xây dựng	13,8	Khu du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng đẳng cấp, mang dấu ấn bản sắc văn hóa địa phương; kết hợp với bến thuyền nội bộ tạo ra một khu du lịch nghỉ dưỡng ven sông Hương tiêu chuẩn 4 đến 5	697	Đang triển khai	Tháng 12/2027	Sở Tài chính, Sở Du lịch
6	Tổ hợp thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở gồm các khu đất có ký hiệu OTM4, OTM6, LK16, LK17, CC12, CX2 tại nút giao vòng xuyến Võ Nguyên Giáp – Tố Hữu	Liên danh Công ty Cổ phần Tập đoàn àng bạc Đá quý DOJI và Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản DOJI LAND		TN	Tại các khu đất có ký hiệu OTM4, OTM6, LK16, LK17, CC12, CX2 thuộc Khu A – Đô thị mới An Vân Dương, thuộc địa bàn phường An Cựu	Không quá 60 tháng kể từ ngày bàn giao đất trên thực địa; trong đó, tiến độ xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật không quá 24 tháng.	18,3	Xây dựng tổ hợp thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở với dự kiến khoảng 160 căn nhà ở dạng thấp tầng và khoảng 2.100 căn hộ thương mại. Dân số dự án khoảng 9.000 người	4.280	Đang triển khai	Tháng 6/2030	Sở Xây dựng, Sở Tài chính
7	Khu nghỉ dưỡng sinh thái ven biển Giang Hải	Công ty Cổ phần Đầu tư Thiên Ấn		TN	Xã Vinh Lộc	Tổng thời gian thực hiện dự án không quá 48 tháng kể từ ngày bàn giao đất trên thực địa	75,4	Đầu tư xây dựng dự án Khu nghỉ dưỡng sinh thái ven biển tại xã Giang Hải với tiêu chuẩn từ 3 - 5 sao, có quy mô diện tích khoảng 75,39 ha. Khu nghỉ dưỡng sinh thái ven biển tại xã Giang Hải dự kiến đón tối đa khoảng 5.000 khách lưu trú/ ngày và khoảng 2.000 khách tham quan/ ngày	2.080	Đang triển khai	Tháng 6/2030	Sở Tài chính, Sở Du lịch

STT	Tên dự án đầu tư	Nhà đầu tư	Mã ngành (*)	FDI/ TN	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Diện tích (ha)	Quy mô đầu tư/công suất đăng ký	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Tiến độ đến nay (**)	Dự kiến tháng đi vào hoạt động	Phân công
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(15)*	*(16)*	*(17)*
8	Đầu tư hạ tầng kỹ thuật Cụm Công nghiệp Hương Văn 2	Công ty TNHH Tân Bảo Thành		TN	Phường Hương Hương Trà	Không quá 36 tháng kể từ ngày có quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất	23,9	Khu xây dựng nhà máy, khu xử lí nước thải rác thải, khu dịch vụ hỗn hợp, khu kho hàng sân bãi, khu quản lí, công trình giao thông,... đáp ứng chức năng của một cụm công nghiệp theo quy định	100	Đang triển khai	Tháng 06/2029	Sở Công thương
9	Đầu tư hạ tầng kỹ thuật Cụm Công nghiệp Hương Xuân	Công ty TNHH Xây dựng Thành Đạt		TN	Phường Kim Trà	Không quá 60 tháng kể từ ngày giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, được phân thành 02 giai đoạn	58,0	Khu xây dựng nhà máy, khu xử lí nước thải rác thải, khu dịch vụ hỗn hợp, khu kho hàng sân bãi, khu quản lí, công trình giao thông,... đáp ứng chức năng của một cụm công nghiệp theo quy định	487	Đang triển khai	Tháng 6/2030	Sở Công thương
10	Đầu tư cơ sở giáo dục, đào tạo tại khu đất số 148 An Dương Vương, phường An Cựu, thành phố Huế	Công ty TNHH Đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực Âu Lạc		TN	148 An Dương Vương, phường An Cựu	Không quá 36 tháng kể từ ngày được giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất	0,6	Trung tâm Đào tạo, thực hành, hướng nghiệp chất lượng cao dự kiến sẽ đào tạo 1.000 học viên mỗi năm	202	Đang triển khai	Tháng 6/2030	Sở Công thương
11	Tổ hợp khu nhà ở - thương mại, dịch vụ 38 Hồ Đắc Di, phường An Cựu, thành phố Huế	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vĩnh Hoàng		TN	38 Hồ Đắc Di, phường An Cựu,	Không quá 30 tháng kể từ ngày được giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất: trong đó khởi công xây dựng không quá 24 tháng kể từ ngày được giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất	1,5	42 căn và tổ hợp thương mại dịch vụ	521	Đang triển khai	Tháng 09/2028	Sở Xây dựng
12	Khu thương mại dịch vụ tại khu đất 16 Hà Nội, phường Phú Nhuận, thành phố Huế	Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội		TN	16 đường Hà Nội, phường Thuận Hóa	Không quá 30 tháng kể từ ngày được giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất	0,045	3.240m2 sàn xây dựng	63	Đang triển khai	Tháng 09/2028	Sở Tài chính
13	Khu thương mại dịch vụ tại khu đất 02 Hà Nội, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế	Công ty Cổ phần Việt Nam Golf		TN	02 Hà Nội,phường Thuận Hóa	Không quá 36 tháng kể từ ngày được giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất	0,2	13.168 m2	267	Đang triển khai	Tháng 06/2029	Sở Tài chính
14	Tổ hợp nhà ở, thương mại - dịch vụ và vui chơi giải trí An Đông, thuộc phường An Đông, thành phố Huế và phường Thuỷ Dương, thị xã Hương Thuỷ	Công ty cổ phần đầu tư bất động sản Song Lộc		TN	phường An Đông, thành phố Huế và phường Thuỷ Dương, thị xã Hương Thuỷ	- Khởi công: 2025 - Tổng thời gian thực hiện dự án không quá 60 tháng, trong đó: tiến độ hoàn thành công trình HTKT là 18 tháng, kể từ ngày cấp phép xây dựng	16,3	Có tổng số khoảng 301 lô quy hoạch đất ở liền kề và biệt thự với tổng diện tích: khoảng 46.306,53m2; trong đó: 50 lô đất biệt thự với tổng diện tích: khoảng 13.937,51m2 và 251 lô liền kề với tổng diện tích: khoảng 32.369,02m2; khoảng 309 căn nhà ở xã hội với tổng diện tích: khoảng 11.800m2	1.616	Đang triển khai	Tháng 6/2030	Sở Xây dựng

STT	Tên dự án đầu tư	Nhà đầu tư	Mã ngành (*)	FDI/ TN	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Diện tích (ha)	Quy mô đầu tư/công suất đăng ký	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Tiến độ đến nay (**)	Dự kiến tháng đi vào hoạt động	Phân công
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(15)*	*(16)*	*(17)*
15	Khu dân cư Tứ Hạ-Hương Văn	Liên danh Công ty Cổ phần Đất Xanh Miền Trung và Công ty Cổ phần Tập đoàn Đất Xanh (hiện nay Liên danh Công ty Cổ phần Regal Group và Công ty Cổ phần Tập đoàn Đất		TN	Phường Tứ Hạ và phường Hương Văn, thị xã Hương Trà	2025 - 2030	5,5	Hình thành nên khu dân cư, thương mại dịch vụ mới, đáp ứng nhu cầu về nhà ở của người dân tại khu vực và thu hút người ở đại phương khác đến cũng như nhu cầu phát triển thương mại dịch vụ của khu đô thị	417	Đang triển khai	Tháng 6/2030	Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường
16	Khu du lịch sinh Biển Hải Dương	Công ty CP TDH Biển Hải Dương (EcoPark)		TN	xã Hải Dương, TX Hương Trà	2026 - 2031	112,7	Xây dựng một khu du lịch sinh thái gồm 3 khu với tổng diện tích khoảng 134 ha	2.108	Đang triển khai	Tháng 6/2030	Sở Tài chính, Sở Du lịch
17	Khu dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng Vinh Mỹ	Công ty TNHH MTV Địa ốc Heritage Việt Nam		TN	Xã Vinh Mỹ	2026 - 2030	39,6	Dự án Khu dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng Vinh Mỹ với tiêu chuẩn 3 - 5 sao, có quy mô diện tích khoảng 39,58 ha. Khu du lịch dự kiến đón tối đa 1.500 khách lưu trú/ngày và 1.000 khách tham quan/ngày	1.656	Đang triển khai	Tháng 6/2030	Sở Tài chính, Sở Du lịch
18	Khu du lịch nghỉ dưỡng phát triển thể chất kết hợp vui chơi, thể thao Lộc Bình tại xã Vinh Hiền và xã Lộc Bình, huyện Phú Lộc	Công ty TNHH Văn Phú Resort - Lộc Bình (Thành viên của Tập đoàn Văn Phú)		TN	xã Lộc Bình, xã Vinh Hiền	2026 - 2030	251,0	+ Cung cấp khoảng 853 phòng khách sạn và resort; + Cung cấp khoảng 653 căn biệt thự các loại; + Cung cấp khoảng 1.200 các phòng nghỉ mini, botique hotel; + Đáp ứng tối đa khoảng 10.000 du khách/đêm;	3.066	Đang triển khai	Tháng 12/2029	Sở Tài chính, Sở Du lịch
II	**Các dự án khởi công mới năm 2026**											
1	Khu đô thị sinh thái tại xã Thủy Thanh, thị xã Hương Thủy (thuộc Khu đô thị sinh thái Thanh Toàn)	Công ty Cổ phần Tập đoàn Neragroup		TN	Phường Thanh Thủy	2026-2030	56,7	Khoảng 1.000 căn	4.316	Dự kiến tháng 9 2026 khởi công	Tháng 06/2030	Sở Tài chính, Sở Du lịch
2	Dự án Khách sạn bờ sông Thanh Lịch (Khách sạn Century Riverside Huế)	Công ty Cổ phần Đầu tư Du lịch Huế		TN	45-49 Lê Lợi, phường Thuận Hoá	KC 9/2026	1,96		1.278	QĐ chấp thuận CTĐT đồng thời CT NĐT 6/2026	GĐ 1 Q1/2028; toàn bộ DA Quý IV/2030	Sở Tài chính, Sở Du lịch
3	Xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp tại xã Điền Lộc (Cụm công nghiệp Điền Lộc 1)	Công ty Cổ phần Đạt Phương Hội An		TN	Phường Phong Phú	KC 26/3	24	Khu xây dựng nhà máy, khu xử lí nước thải rác thải, khu dịch vụ hỗn hợp, khu kho hàng sân bãi, khu quản lí, công trình giao thông,… đáp ứng chức năng của một CCN theo quy định	113			Sở Công thương
4	Dự án: Nhà máy chế biến cát, bột thạch anh ít sắt chất lượng cao Đạt Phương	Công ty TNHH MTV Silicat Đạt Phương		TN	Lô CN-B10, Khu B, Khu công nghiệp Phong Điền, phường Phong Dinh, thành phố Huế.	KC 26/3	3		300			Sở Công thương

STT	Tên dự án đầu tư	Nhà đầu tư	Mã ngành (*)	FDI/ TN	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Diện tích (ha)	Quy mô dầu tư/công suất đăng ký	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Tiến độ đến nay (**)	Dự kiến tháng đi vào hoạt động	Phân công
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(15)	(16)	(17)
5	Dự án Nhà ở xã hội Bàu Vá, phường Thủy Xuân, thành phố Huế	Công ty CP F1 Homes		TN	Tại khu đất ký hiệu OM.A-01 thuộc Quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2000) khu Trung tâm phía Tây, quận Thuận Hóa, thành phố Huế, thuộc địa bàn phường Thuỷ Xuân, thành phố Huế	KC 26/3	8.674		530			Sở Xây dựng
6	Dự án Đầu tư xây dựng nhà ở tại các khu đất thuộc đường Trần Cao Vân và Nguyễn Tri Phương, phường Thuận Hóa, thành phố Huế	Công ty Union Success VN		TN	Số 27, 29, 31, 50 Trần Cao Vân và số 09 Nguyễn Tri Phương, phường Thuận Hóa, thành phố Huế	KC 26/3 (Khởi công công trình Hạ tầng kỹ thuật)	1,8	Nhà ở liền kề khoảng 55 căn và căn hộ chung cư thương mại khoảng 482 căn	633	Đã khởi công 26/3		Sở Xây dựng
7	Khu đô thị phía Nam sông Như Ý	Công ty TNHH đầu tư phát triển AVD		TN	phường An Cựu và phường Thanh Thuỷ	Quý IV/2026-Quý IV/2031	49		4.234	Dự kiến tháng 12/2026 khởi công		Sở Tài chính
8	Nhà ở xã hội tại Khu đất XH1 thuộc Khu B - Đô thị mới An Vân Dương	Công ty Cổ phần Đầu tưvà Thương mại Thủ Đô		TN	Phường Thuận Hóa	Không quá 42 tháng kể từ ngày được giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất	1,9	1200 căn	1.190	Trúng đấu thầu; đang triển khai	Tháng 12/2030	Sở Xây dựng
9	Trung tâm dữ liệu số thuộc Khu A - Khu đô thị An Vân Dương	Công ty Cổ phần Đầu tư Vietsoftpro Holdings		TN	Khu đất có ký hiệu TM-DV8 thuộc Khu A - Khu đô thị mới An Vân Dương	Tháng 9/2026-tháng 9/2028	6.598		99	Dự kiến tháng 9/2026 khởi công	tháng 9/2028	Sở Khoa học và Công nghệ
10	Hạ tầng kỹ thuật Cụm CN Bình Thành	Công ty TNHH Phúc Thịnh		TN	Xã Bình Điền	KC 30/4	32	Khu xây dựng nhà máy, khu xử lí nước thải rác thải, khu dịch vụ hỗn hợp, khu kho hàng sân bãi, khu quản lí, công trình giao thông,... đáp ứng chức năng của một cụm công nghiệp theo quy định	99	Đang triển khai	Tháng 12/2027	Sở Công thương
11	Khu nhà ở xã hội, phường Hương Sơ, thành phố Huế	Liên danh Công ty Cổ phần F1 Homes - Công ty TNHH Tập đoànXây dựngDelta		TN	Phường Hương An	Không quá 42 tháng kể từ ngày được giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất	4,0	1851 căn	1.772	Đang triển khai	2029	Sở Xây dựng
12	2 tháp 5* của An Cựu City	Công ty Cổ phần Đầu tư IMG Huế (IMGH)		TN	Khu cao tầng O-CC thuộc dự án Khu đô thị mới An Cựu (thuộc khu A - Đô thị An Vân Dương), phường An	KC quý I-II	5.540					Sở Xây dựng

STT	Tên dự án đầu tư	Nhà đầu tư	Mã ngành (*)	FDI/ TN	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Diện tích (ha)	Quy mô đầu tư/công suất đăng ký	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Tiến độ đến nay (**)	Dự kiến tháng đi vào hoạt động	Phân công
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(15)	(16)	(17)
13	Trung tâm thương mại và siêu thị vật liệu xây dựng, nội thất cao cấp tại khu đất có ký hiệu DV22-2 Khu C – Đô thị mới An Vân Dương	Công ty CP Hoa Gạo Việt Nam		TN	khu đất DV22-2 thuộc khu C – Đô thị mới An Vân Dương	KC 2/9	23.935	Tổng diện tích sàn xây dựng tối đa khoảng 47.870 m2.	506		Tháng 12/2027	Sở Công thương
14	Nhà ở xã hội Phong Hiền	Liên danh DICERA HOLDINGS - Thuận An		TN	Phường Phong Thái	2026-2031	26,2	1680 căn	1.430	Dự kiến tháng 8/2026 khởi công	năm 2031	Sở Xây dựng
15	Nhà ở xã hội XH6-1 khu E	Liên danh Công ty Cổ phần Bất động sản Thuận Việt - Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Miền		TN	Phường Vỹ Dạ, Thanh Thuỷ	Quý IV/2026-Quý IV/2029	4	1923 căn	2.485	Dự kiến tháng 9/2026 khởi công	Quý IV/2029	Sở Xây dựng
16	Nhà ở xã hội tại khu đất ký kiệu XIII thuộc khu E - Đô thị mới An Vân Dương	Công ty Cổ phần Kinh doanh Bất động sản Phương Đông - Công ty Cổ phần Đầu tư An Phú Land		TN	Phường Vỹ Dạ, Thanh Thuỷ	Quý III/2026.-Quý III/2030	3,8	1975 căn	2.074	Dự kiến tháng 10/2026 khởi công		Sở Xây dựng
17	Công viên văn hóa đa năng Độn Sầm	Công ty CP Central Park Huế		TN	Phường Thanh Thuỷ	KC quý II-III	24	khoảng 4.000 lượt khách/ngày đêm.	509	Dự kiến tháng 9/2026 khởi công GĐ1	Tháng 12/2028	Sở Tài chính, Sở Du lịch
18	2 tháp 5* tại Ariana Vỹ Dạ	Công ty Cổ phần Ariyana Vĩ Dạ		TN		KC quý IV	9.850	Xây dựng một khu tổ hợp thương mại dịch vụ và du lịch cao cấp với những tiện tích đồng bộ, không gian kiến trúc hiện đại, hài hòa với cảnh quan khu vực và đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật với diện tích 9.850m2				Sở Xây dựng
19	Dự án Khu dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng Cồn Sơn	Công ty TNHH Đầu tư Dự án Đại Phú Lộc		TN			46,99	4-5 sao, đón tối đa 4.000 khách lưu trú/ngày và 2.000 khách tham quan/ngày; gồm 4 khu chính: - Khu hành chính - dịch vụ - Khu thương mại - Khu lưu trú: khách sạn 5 sao cao 15 tầng, biệt thự nghỉ dưỡng. - Khu giải trí: Hoạt động vui chơi giải trí, khu vui chơi cho trẻ em, công viên nước.	2.333	Đang triển khai	Tháng 3/2031	Sở Tài chính, Sở Du lịch
20	Khu Tổ hợp khách sạn kết hợp dịch vụ thương mại và văn phòng cho thuê tại khu đất 20 Nguyễn Huệ (khách sạn SOJO)	Công ty cổ phần đầu tư và quản lý khách sạn TNH Huế		TN	Phường Thuận Hóa	Không quá 72 tháng kể từngày được bàn giao đất trên thực địa (ngày 05/5/2022)	0,2		152		Tháng 5/2028	Sở Xây dựng
21	Khu chợ thương mại thị trấn Khe Tre	Công ty TNHH Hương Thịnh Nghi Sơn		TN	Xã Nam Đông	Không quá 36 tháng kể từ ngày bàn giao đất triên thực địa	1,4	khoảng 397 điểm kinh doanh cùng các công trình phụ trợ phục vụ nhu cầu buôn bán, mua sắm hàng hóa của người dân	89	Đã phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư 11/5/2026	Tháng 12/2028	Sở Công thương
22	Sân gôn 36 lỗ Phong Phú	Công ty VINA HUE G PTE.LTD		FDI	Phường Phong Phú	7/2027-72031	177,8	Sân gôn 36 lỗ, trong đó 27 lỗ gôn; sân gôn số 2 có diện tích khoảng 45,0 ha, 9 lỗ gôn	873	Đã phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư 17/6/2026	Tháng 7/2031	Sở Tài chính

STT	Tên dự án đầu tư	Nhà đầu tư	Mã ngành (*)	FDI/ TN	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Diện tích (ha)	Quy mô dầu tư/công suất đăng ký	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Tiến độ đến nay (**)	Dự kiến tháng đi vào hoạt động	Phân công
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(15)	(16)	(17)
23	Khu Công nghệ thông tin tập trung (Khu Công nghệ số)	Đang lựa chọn nhà đầu tư			Phường Vỹ Dạ	4/2027-4 -2033	27,1	Tổng số chuyên gia và người lao động khoảng 5.000 người	2.452	Đang lập hồ sơ mời quan tâm	Tháng 4/2033	Sở Khoa học và Công nghệ
24	Khu nuôi tôm siêu thâm canh ứng dụng công nghệ cao tại Điền Hương	Công ty TNHH GROWMAX Huế		TN	Phường Phong Phú	Tháng 9/2026-tháng 9/2028	49,0	1852 tấn/năm	170	Trúng đấu giá; dự kiến tháng 9/2026 khởi công	Tháng 12/2028	Sở Nông nghiệp và Môi trường
25	**Đang lựa chọn Nhà đầu tư**											
26	Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm Công nghiệp Hương Phú			TN	Xã Hương Phú, huyện Phú Lộc	Tổng thời gian thực hiện không quá 42 tháng kể từ ngày có được giao đất, cho thuê đất	16,4	Khu xây dựng nhà máy, khu xử lí nước thải rác thải, khu dịch vụ hỗn hợp, khu kho hàng sân bãi, khu quản lí, công trình giao thông,... đáp ứng chức năng của một cụm công nghiệp theo quy định.	176	Đang lựa chọn Nhà đầu tư	Tháng 12/2029	Sở Công thương
27	Khu vui chơi, giải trí công cộng – công viên nước hồ Tứ Hạ			TN	Phường Hương Trà	Không quá 36 tháng kể từ ngày được giao đất, cho thuê đất	17,8	Đón 200.000 lượt khách/năm	162	Đang lựa chọn Nhà đầu tư	Tháng 12/2029	Sở Tài chính, Sở Du lịch
28	Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Thủy Phương 2			TN	Phường Thanh Thủy	Không quá 48 tháng kể từ ngày giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất	65,4	Đầu tư phát triển và vận hành, quản lý công trình kết cấu hạ tầng Cụm Công nghiệp Thủy Phương 2 để thu hút các nhà đầu tư nhằm phục vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Diện tích khoảng 65 ha	440	Đang lựa chọn Nhà đầu tư	Tháng 6/2030	Sở Công thương
29	Khu công nghệ và sản xuất phần mềm tại khu Đô thị mới An Vân Dương (Khu công nghệ số)			TN	Phường Vỹ Dạ	không quá 120 tháng (10 năm) tháng kể từ ngày được giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất	5,0	Công trình trụ sở, văn phòng làm việc đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, phát triển, sản xuất các sản phẩm và dịch vụ công nghệ thông tin với nhân lực làm việc khoảng 10.000 lao động	1.778	Dự kiến tháng 11/2026 khởi công	2036	Tổ vệ tinh số 7/Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ
30	Trung tâm Thương mại dịch vụ Khánh Mỹ			TN	Phường Phong Điền	Quý I/2025 - Quý IV/2027	4,1	7 tầng, 140.000m2 sàn	1.343	Đang lựa chọn Nhà đầu	2030	Sở Tài chính, Sở Công thương
31	Trang trại chăn nuôi heo công nghệ cao tại huyện A Lưới			TN	Phường Hóa Châu	Không quá 24 tháng kể từ ngày bàn giao đất trên thực địa	38,4	Module 1: 24.000 heo thịt. Module 2: 2.400 héo nái	250	Đang lựa chọn Nhà đầu tư	2028	Sở Nông nghiệp và Môi trường
32	Khu dân cư nông thôn mới Lã Lã, xã Lộc Bình, huyện Phú Lộc			TN	xã Phú Lộc	Không quá 36 tháng kể từ ngày bàn giao đất trên thực địa	2,5	79 căn	185	Đang lựa chọn Nhà đầu tư	2028	Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường
33	Trung tâm phát triển dịch vụ Công nghệ thông tin tại lô DV3 thuộc Khu tái định cư Thuỷ Thanh giai đoạn 3			TN	Lô DV3 thuộc Khu tái định cư Thuỷ Thanh giai đoạn 3, phường Thanh Thủy	Không quá 36 tháng kể từ ngày được giao đất, cho thuê đất;	0,3	Công trình trụ sở, văn phòng làm việc đáp ứng cho khoảng 1.000 lao động chuyên môn trong lĩnh vực công nghệ thông tin	134	Đang lựa chọn Nhà đầu tư	2027	Sở Khoa học và Công nghệ
34	Trung tâm phát triển dịch vụ Công nghệ thông tin tại lô DV2 thuộc Khu tái định cư Thuỷ Thanh giai đoạn 3			TN	Lô DV2 thuộc Khu tái định cư Thuỷ Thanh giai đoạn 3, phường Thanhlh Thủy	Không quá 36 tháng kể từ ngày được giao đất, cho thuê đất;	0,1	Công trình trụ sở, văn phòng làm việc đáp ứng cho khoảng 750 người sử dụng và làm việc (Trong đó có khoảng 100-150 chuyên gia và nhân viên).	77	Đang lựa chọn Nhà đầu tư	2027	Sở Khoa học và Công nghệ

STT	Tên dự án đầu tư	Nhà đầu tư	Mã ngành (*)	FDI/ TN	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Diện tích (ha)	Quy mô đầu tư/công suất đăng ký	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Tiến độ đến nay (**)	Dự kiến tháng đi vào hoạt động	Phân công
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(15)*	*(16)*	*(17)*
35	Trung tâm phát triển dịch vụ Công nghệ thông tin tại lô DV1 thuộc Khu tái định cư Thuỷ Thanh giai đoạn 3			TN	Lô DV1 thuộc Khu tái định cư Thuỷ Thanh giai đoạn 3, phường Thanh Thủy	Không quá 36 tháng kể từ ngày được giao đất, cho thuê đất;	0,2	Công trình trụ sở, văn phòng làm việc đáp ứng khoảng 1.500 người sử dụng và làm việc (Trong đó có khoảng 200-300 chuyên gia và nhân viên).	92	Đang lựa chọn Nhà đầu tư	2027	Sở Khoa học và Công nghệ
36	Khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái cao cấp khu vực Trường Đá			TN	72 Huyền Trân Công Chúa, tổ dân phố Trường Đá, phường Thủy Xuân	Tổng thời gian thực hiện dự án không quá 36 tháng kể từ ngày có Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư	7,0	Xây dựng khu nghỉ dưỡng đạt tiêu chuẩn 5 sao, bao gồm: Khu lưu trú 250 giường, Trung tâm hội nghị 300 chỗ ngồi và các tiện ích dịch vụ ăn uống vui chơi giải trí, chăm sóc sức khỏe	382	Đang lựa chọn Nhà đầu tư	2029	Sở Tài chính, Sở Du lịch
37	Tổ hợp trung tâm thương mại, dịch vụ tại số 03 Đống Đa, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế			TN	Số 03 đường Đống Đa, phường phường Thuận Hóa	- Khởi công: Sau 12 tháng kể từ ngày được giao đất, cho thuê đất - Hoàn thành: Sau 24 tháng kể từ ngày khởi công	0,1	13.881 m2	136	Đang lựa chọn Nhà đầu tư	2028	Sở Tài chính
B	**CÁC DỰ ÁN TRONG KCN, KKT**											Ban quản lý KKTCN
I	**Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2026**											
1	Dự án Trung tâm kho vận Phú Bài	Công ty CP tiếp vận Phú Bài		TN	KCN Phú Bài	Quý III2025 - Quý IV/2026	2,3	Nhà kho 01 tầng, diện tích khoảng 14.312 m2 và các công trình phụ trợ. Nhà kho kết cấu chính bằng khung thép tiền chế, tường xây, mái lợp tôn màu, hệ thống chiếu sáng, PCCC, chống sét, thu gom nước mưa, nước thải đồng bộ.	46	Đã hoàn thành xây dựng, dự kiến đưa vào hoạt động tháng 11/2026	Tháng 11/2026	**Dự án bổ sung**
1	Dự án Nhà máy gia công Thạch Anh Chân Mây (giai đoạn 2)	Công ty TNHH America Quartz Technology		FDI	KKT CM-LC	Qúy I/2025-Qúy II/2026	1,5	Công suất thiết kế khoảng 183 tấn sản phẩm/năm (GĐ 1: 130,7 tấn SP/năm; Gđ 2: 52,3 tấn SP/năm). SX và gia công các bộ phận, chi tiết bằng gốm, thạch	473	- Đang chuẩn bị thủ tục. - Dự kiến đưa vào hoạt động Quý IV/2027;	Dự kiến Quý IV/2027 (KH cũ: Quý II/2026)	
2	Dự án Đấu nối 110kV sau TBA 220kV Chân Mây.	Tổng Công ty Điện lực miền Trung		TN	KKT CM-LC	Quý III/2024-Quý III/2025	0,3	Xây dựng mới 03 tuyến đường dây 110kV với chiều dài tuyến khoảng 2780 mét	54	- Đang xây dựng. - Dự kiến đưa vào hoạt động	Dự kiến Quý I/2027 (KH cũ: Quý II/2026)	

STT	Tên dự án đầu tư	Nhà đầu tư	Mã ngành (*)	FDI/ TN	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Diện tích (ha)	Quy mô đầu tư/công suất đăng ký	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Tiến độ đến nay (**)	Dự kiến tháng đi vào hoạt động	Phân công
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(15)*	*(16)*	*(17)*
3	Dự án Đầu tư xây dựng, quản lý và kinh doanh chợ truyền thống Lãng Cô.	Hợp tác xã đầu tư khai thác và quản lý chợ Nam Việt - Lãng Cô.		TN	KKT CM-LC	Quý I/2021-Quý IV/2025	1,4	Chợ loại I, khoảng 412 điểm kinh doanh chợ.	216	Đã hoàn thành	Tháng 5/2026	
4	Dự án Kho bãi phục vụ sản xuất, kinh doanh tại khu cảng Chân Mây	Công ty Cổ phần Phú Thái Global		TN	KKT CM-LC	Qúy II/2024-Qúy III/2026	5,0	Dịch vụ logistics	150	- Đang hoạt động. - Đi vào hoạt động Quý III/2026; đến nay, dự án đã đầu tư hoàn thành các hạng mục công trình theo Giấy phép xây dựng số 05/GPXD ngày 24/03/2025; tuy nhiên hạng mục xây dựng (nhà kho số 02, nhà kho số 03) chưa được triển khai xây dựng.	Đi vào hoạt động một phần Tháng 9/2026 (Riêng nhà kho số 02, 03 chưa xây dựng)	

STT	Tên dự án đầu tư	Nhà đầu tư	Mã ngành (*)	FDI/ TN	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Diện tích (ha)	Quy mô đầu tư/công suất đăng ký	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Tiến độ đến nay (**)	Dự kiến tháng đi vào hoạt động	Phân công
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(15)*	*(16)*	*(17)*
5	Dự án Trung tâm logistics và thương mại dịch vụ Chân Mây tại Khu cảng Chân Mây, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc.	Công ty Cổ phần kết cấu thép và thiết bị nâng Việt Nam		TN	KKT CM-LC	Qúy II/2025-Qúy III/2026	5,0	Dịch vụ logistics	168	- Đang xây dựng. - Đi vào hoạt động Quý III/2026; đến nay, dự án đã đầu tư hoàn thành các hạng mục công trình theo Giấy phép xây dựng số 115/GPXD ngày 06/6/2025; tuy nhiên hạng mục xây dựng (Nhà văn phòng điều hành, nhà kho) chưa được triển khai xây dựng (dự kiến xin điều chỉnh	Đi vào hoạt động một phần Tháng 9/2026 (Nhà văn phòng, nhà kho dự kiến năm 2027; KH cũ: Quý IV/2026)	
6	Bến số 02 - Cảng Chân Mây (GĐ2)	Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây		TN	KKT CM-LC	GD1: Quý II/2018-Quý II/2021; GD2 Quý II/2025 - Quý IV/2026.	13,0	Đầu tư xây dựng cảng	849	- Đang xây dựng (Theo Phụ lục 1 BQL KKT ghi dự kiến hoạt động Quý IV/2026). - Đến nay, Công ty đã cơ bản hoàn thành các thủ tục về môi	Theo PL1 BQL KKT: Quý IV/2026 (Thực tế dự kiến chuyển sang năm 2027 do chưa chọn được nhà thầu thi công)	
7	Dự án Nhà máy sản xuất Silicon Carbide độ tinh khiết cao	Công ty TNHH HEYUE VN		FDI	KKT CM-LC	Qúy II/2025 - Tháng 9/2026	1,2	Công suất thiết kế: 2.000 tấn/năm	75	- Đang xây dựng. - Quý IV/2026 (Dự kiến tháng 11/2026 đi vào hoạt động. Đến nay, đã đầu tư hoàn thành các hạng mục công trình).	Dự kiến tháng 11/2026 (KH cũ: Quý II/2026)	

STT	Tên dự án đầu tư	Nhà đầu tư	Mã ngành (*)	FDI/ TN	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Diện tích (ha)	Quy mô dầu tư/công suất đăng ký	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Tiến độ đến nay (**)	Dự kiến tháng đi vào hoạt động	Phân công
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(15)	(16)	(17)
8	Dự án Nhà máy sản xuất cao su chịu lực chất lượng cao.	CÔNG TY TNHH TAIYO RUBEX VIETNAM		FDI	KKT CM-LC	Qúy II/2025 - Qúy III/2026	0,3	Công suất thiết kế: 500 tấn/năm	25	- Đang xây dựng (Ban Quản lý đã cấp GPXD số 09/GPXD ngày 29/6/2026). - Đến nay, đã đầu tư hoàn thành, dự án đi	Quý III/2026 (Đã đầu tư hoàn thành, đi vào hoạt động)	
9	Dự án Nhà xưởng cho thuê ADG (mục đích cho nhà máy Bilion Max thuê lại để mở rộng dự án)	Công ty Cổ phần ADG Huế		FDI	KKT CM-LC	Qúy II/2026 - Qúy III/2027	6,0	Nhà xưởng, văn phòng (chỉ để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của nhà máy), nhà kho,...và các công trình phụ trợ với diện tích sàn xây dựng khoảng 44.115 m2	306	- Đang xây dựng (phục vụ cho nhà máy Billion Max thuê mở rộng dự án), dự kiến đi vào hoạt động Quý IV/2026.	Dự kiến Quý IV/2026 (Tháng 10 - 11/2026) (Bổ sung ngoài KH)	
9	Khu nghỉ dưỡng Huyền thoại Địa Trung Hải	Công ty CP Tập đoàn xây dựng và phát triển nhà		TN	KKT CM-LC	GD1: 2016 - 2018. GD2: hoàn thành Quý IV/2018.	6,9	Xây dựng và kinh doanh khu du lịch đạt tiêu chuẩn quốc tế	839	- Đang thực hiện thủ tục điều chỉnh dự	Dự kiến năm 2027 (Quý II/2027)	
10	Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu C- KCN Phong Điền	Công ty TNHH C&N Vina Huế- Hàn Quốc		FDI	KCN Phong Điền	Quý IV/2016 - Quý IV/2017.	126,0	Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCN	410	Đang xây dựng hoàn thành 80%	Dự án thuộc KL Thanh tra 355	
11	Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Phong Điền-Viglacera	Tổng Công ty Viglacera - Công Ty CP		TN	KCN Phong Điền	Giai đoạn 1 (68ha): 2/2015 – 12/2016; Giai đoạn 2 (56ha): 01/2017 – 6/2018; Giai đoạn 3 (82ha): 07/2018 -	290,0	Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCN	1.100	Đã hoàn thành Quý I/2026.	Dự án thuộc KL Thanh tra 355	

STT	Tên dự án đầu tư	Nhà đầu tư	Mã ngành (*)	FDI/ TN	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Diện tích (ha)	Quy mô đầu tư/công suất đăng ký	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Tiến độ đến nay (**)	Dự kiến tháng đi vào hoạt động	Phân công
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(15)*	*(16)*	*(17)*
12	Dự án Nhà máy sản xuất kính hoa siêu trắng Đạt Phương	Công ty CP Kính Đạt Phương		TN	KCN Phong Điền	Quý I/2025 - Quý I/2027	12,2	400 tấn sản phẩm ngày tương đương 19,2 triệu m2 sản phẩm/năm	2.200	- Đang xây dựng. - Dự kiến đi vào hoạt động Tháng 11/2026	Tháng 11/2026 (Rà soát cũ: tháng 9/2026)	
13	Dự án Trung tâm thiết kế, sản xuất và gia công may mặc	Công ty TNHH Thương mại Quốc tế Texway		FDI	KCN Tứ Hạ	Quý III2025 - Quý IV/2026	3,3	1,5 triệu sản phẩm/năm	287	- Đang xây dựng. - Đã đưa vào hoạt động tháng 10/2026	Tháng 10/2026	
14	Dự án Nhà máy sản xuất mũ bảo hiểm EON Industry Việt Nam	Công ty EON Industry Limited		FDI	KCN Phú Bài	Gđ1: Quý I/2024 - Quý III/2025; Gđ2: Quý III/2025 - Quý III/2026	6,1	Giai đoạn 1: Khoảng 1.050.000 sản phẩm mũ bảo hiểm xe đạp, xe máy/năm; 500.000 sản phẩm trang thiết bị y tế dùng khi chơi thể thao Giai đoạn 2: Khoảng 580.000 sản phẩm mũ bảo hiểm xe đạp, xem máy/năm; 1.000.000 sản phẩm dụng cụ bảo hộ thể dục thể thao các loại.	461	- Đã hoàn thành. - Giai đoạn 2 đã hoàn thành tháng 6/2026.	Tháng 6/2026 (Giai đoạn 2 đã hoàn thành đi vào hoạt động)	

STT	Tên dự án đầu tư	Nhà đầu tư	Mã ngành (*)	FDI/ TN	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Diện tích (ha)	Quy mô đầu tư/công suất đăng ký	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Tiến độ đến nay (**)	Dự kiến tháng đi vào hoạt động	Phân công
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(15)*	*(16)*	*(17)*
15	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN La Sơn giai đoạn 1	Công ty TNHH Vitto		TN	KCN La Sơn	Quý IV/2025	76,0	Đầu tư hạ tầng KCN La Sơn, diện tích 76ha	240	- Đang xây dựng (Đã hoàn thành đưa vào hoạt động GĐ1 khoảng 35ha). - Nhà đầu tư đang thực hiện thủ tục thuê đất GĐ2 (29ha) dự án, công tác bồi thường GPMB GĐ3. Dự kiến đưa vào hoạt động GĐ2 vào Quý I/2027.	GĐ1 (35ha): Đã hoạt động; GĐ2 (29ha): Dự kiến Quý I/2027 (KH cũ: Quý III/2026)	
16	Khu liên hợp sản xuất, lắp ráp Kim Long Motors Huế	Công ty Cổ phần Kim Long Motor Huế.		TN	KKT CM-LC	GĐ 1: HT Quý III/2025 GĐ2: Hoàn thành các sản phẩm cơ khí: Quý IV/2025; chế tạo động cơ: Quý II/2026; xe ô tô con: Quý IV/2026. GĐ3: Hoàn thành lắp ráp linh kiện phụ tùng: Quý I/2027; xe ô tô: Quý I/2028; Kho bãi và công trình hỗ trợ: Quý II/2028	160,0	+Giai đoạn 1: Sx Xe ô tô khách công suất khoảng 9.950 chiếc xe/năm; xe ô tô tải, xe ô tô chuyên dùng 20.000 chiếc xe/năm. + Giai đoạn 2: Sx xe ô tô con 100.000 chiếc xe/năm; Sản xuất và chế tạo động cơ 12.000 động cơ các loại/năm; Sản xuất các sản phẩm cơ khí cho sản xuất, lắp ráp ô tô. + Giai đoạn 3: 50.000 chiếc xe các loại/năm; Sản xuất phụ tùng, linh kiện cho sản xuất, lắp ráp ô tô; Xây dựng kho bãi và công trình hỗ trợ cho hoạt động sản xuất, lắp ráp ô tô.	25.655	- Nhà máy xe khách đã đưa vào hoạt động cuối năm 2024; đang tiếp tục triển khai các hạng mục của giai đoạn 2 và giai đoạn 3. - Nhà đầu tư đã hoàn thành đưa vào hoạt động giai đoạn 1 dự án Quý III/2025; nhà máy sản xuất động cơ và nhà máy sản xuất sản phẩm cơ khí thuộc giai đoạn 2 đã hoàn thành đưa vào hoạt	GĐ1: Quý III/2025; Nhà máy động cơ, cơ khí (GĐ2): Quý IV/2025; Nhà máy xe con (GĐ2): Hoạt động tháng 10/2026	

STT	Tên dự án đầu tư	Nhà đầu tư	Mã ngành (*)	FDI/ TN	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Diện tích (ha)	Quy mô đầu tư/công suất đăng ký	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Tiến độ đến nay (**)	Dự kiến tháng đi vào hoạt động	Phân công
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(15)*	*(16)*	*(17)*
17	Khu du lịch quốc tế Minh Viễn	Công ty CP Quốc tế Minh Viễn		FDI	KKT CM-LC	GĐ 1: Quý I/2019-Quý I/2026; GĐ 2: Quý II/2026-Quý IV/2027; GĐ 3: Quý I/2028-Quý IV/2029	102,0	Xây dựng khu du lịch tiêu chuẩn 5 sao	7.728	- Đang xây dựng giai đoạn 1 và điều chỉnh dự án. Nhà đầu tư đang cơ cấu tổ chức lại doanh nghiệp. Dự kiến đi vào hoạt động một phần tháng 6/2027. - (Rà soát chi tiết: Từ tháng	Dự kiến GĐ1 vào tháng 6/2027 (Có khả năng chậm sang năm 2027 do ngừng thi công từ tháng 3/2026 và đang cơ cấu lại DN)	
18	Xây dựng hạ tầng khu CN và khu phi thuế quan Sài Gòn - Chân Mây	Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn - Huế		TN	KKT CM-LC	Qúy II/2025-Qúy III/2026	86,0	Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu công nghiệp và khu phi thuế quan với diện tích sử dụng đất khoảng 322,3ha	1.206	- Đang xây dựng. - Đã hoạt động GĐ1 (195ha); GĐ 2 (36ha) hoạt động Quý III/2026; dự kiến tháng 12/2026 hoàn thành thêm 50ha.	- Đang xây dựng. - Đã hoạt động GĐ1 (195ha); GĐ 2 (36ha) hoạt động Quý III/2026; dự kiến tháng 12/2026 hoàn thành thêm 50ha.	
19	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Gilimex	Công ty CP KCN Gilimex		TN	KCN Phú Bài	GĐ 1: Qúy III/2022 - Qúy III/2026; GĐ 2: Qúy IV/2025 - Qúy III/2027; GĐ 3: Quý IV/2025-Quý III/2027	460,0	Quy mô dự án khoảng 460ha	2.614	- Đang xây dựng. - Hoàn thành một phần GĐ 1 Tháng 9/2025 (khoảng 35ha); dự kiến hoàn thành đưa vào hoạt động thêm 112ha thuộc GĐ1 và một phần giai đoạn 2 hoạt động tháng 12/2026.	Đã hoàn thành một phần GĐ1 Tháng 9/2025 (khoảng 35ha); hoàn thành thêm 112ha GĐ1 và một phần GĐ2 vào Quý IV/2026	
20	Nhà máy sản xuất men frit (Công suất 220.000 tấn/năm)	Công ty Cổ phần Frit Huế.		TN	KCN Phú Bài	Gđ I: Quý II/2024-Quý IV/2027; Gđ II: Quý	12,8	Giai đoạn 1: Công suất 150.000 tấn/năm.	960	- Đã hoạt động một phần GĐ1	Đã hoạt động một phần GĐ1	

STT	Tên dự án đầu tư	Nhà đầu tư	Mã ngành (*)	FDI/ TN	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Diện tích (ha)	Quy mô đầu tư/công suất đăng ký	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Tiến độ đến nay (**)	Dự kiến tháng đi vào hoạt động	Phân công
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(15)*	*(16)*	*(17)*
II	**Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2026**											
1	Laguna Lăng Cô	Công ty TNHH Laguna (Việt Nam)		FDI	KKT CM-LC	GD1: 2009 - 2013. GD2: 2016 - 2021. GD3: 2022-2023. GD4: 2024-2026	280,0	Xây dựng và phát triển khu du lịch đạt tiêu chuẩn quốc tế, hoạt động kinh doanh casino	45.103,0	Đã hoạt động GD 1. Đang xây dựng GD 2.	2027 - 2028	
2	Khu phức hợp du lịch và dịch vụ Kim Long Lăng Cô	Công ty TNHH Kim Long Lăng Cô		TN	KKT CM-LC	2024-2026	12,2	Đầu tư xây dựng khu lưu trú du lịch tiêu chuẩn 5	2.104,7	Đang xây dựng	2027	
3	Dự án Trung tâm logistics Chân Mây	Công ty Cổ phần Tập đoàn LEC		TN	KKT CM-LC	Quý III/2024-III/2027	33,5	Dịch vụ logistics	1.514,0	Đang xây dựng	Qúy III/2027	
4	Dự án Nhà máy vật liệu mới Ferrum (Việt Nam)	Công ty TNHH Vật liệu mới Ferrum (Việt Nam)		FDI	KKT CM-LC	Qúy II/2025 - Qúy IV/2027	2,0	Công suất dự kiến 800.000.000 sản phẩm/năm	112,7	Đang xây dựng	Qúy IV/2027	
5	Đầu tư xây dựng bến tổng hợp – container số 4 và số 5 cảng Vsico Chân Mây	Công ty Cổ phần Hàng hải Vsico		TN	KKT CM-LC	Gđ I: QII/2023; Gđ II: QI 2024-Gđ I: QI/2024; Gđ II: QI 2025	26,0	Đầu tư xây dựng 02 cầu cảng cho tàu hàng tổng hợp/container, chiều dài mỗi cầu cảng 270m, tiếp nhận tàu hàng tổng hợp đến 70.000	1.678,0	- Đang xây dựng. - Dự kiến hoàn thành đưa vào hoạt	Một phần (Bến số 6/số 4): Năm 2026; Toàn bộ dự án: Quý II/2027	
6	Khu du lịch xanh Lăng Cô	Công ty TNHH MTV Trùng Phương - Lăng Cô		TN	KKT CM-LC	GD1: Quý IV/2024. GD2: Quý IV/2025.	7,6	Đầu tư xây dựng và kinh doanh khu nghỉ dưỡng tiêu chuẩn 5 sao	797,0	Đã hoạt động GĐ 1, đang thực hiện thủ tục xây dựng GD2.	Quý IV/2027	
7	Dự án nhà máy sản xuất FRP và sản phẩm liên quan FRP.	Công ty JON 72 Co.,Ltd (Nhật Bản)		FDI	KKT CM-LC	Quý IV/2023-Quý II/2025	1,4	1.500 sản phẩm/năm	54,1	Đã hoàn thành	Đã đưa vào hoạt động tháng 6/2025; giai	
8	Dự án Nhà máy sản xuất đá thạch anh công nghệ cao Creanza	Công ty Cổ phần Vật liệu công nghệ cao Creanza		FDI	KCN Phong Điền	Quý I/2025 - Quý I/2028	12,7	Cristobalite: 72.000 tấn/năm; Đá nhân tạo gốc thạch anh: 1.600.000 m²/năm.	2.187,0	Đang xây dựng	Quý I/2028	
9	Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất Dược - Mỹ phẩm - Thực phẩm, Kho bảo quản	Công ty Cổ phần Dược Medipharco		TN	KCN Phú Bài	Giai đoạn 1: Đã hoạt động Giai đoạn 2: Quý	1,6	Giai đoạn 1: Rượu Hoàng đế Minh Mạng: 20.000 chai/năm, Trà thảo dược:	360,0	Đang thực hiện thủ tục xây dựng giai	GĐ 2 hoạt động Quý IV/2027.	

STT	Tên dự án đầu tư	Nhà đầu tư	Mã ngành (*)	FDI/ TN	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Diện tích (ha)	Quy mô đầu tư/công suất đăng ký	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Tiến độ đến nay (**)	Dự kiến tháng đi vào hoạt động	Phân công
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(15)*	*(16)*	*(17)*
10	Nhà máy chế biến nông sản	Công ty TNHH MTV Chế biến Nông sản Việt Bảo Ký.		TN	KCN Phú Bài	Quý IV/2025 - Quý II/2027	0,9	Công suất khoảng 3.000 tấn sản phẩm/năm.	80,0	Đang xây dựng	Quý II/2027	
II	**Các dự án khởi công mới năm 2026**											
1	Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN, PTQ số 1 Chân Mây	Công ty CP Hạ tầng Chân Mây		TN	KKT CM-LC	2026 - 2028	238	Đầu tư hạ tầng KCN, PTQ quy mô238ha	1.452,0	Đang thực hiện thủ tục	Qúy IV/2028	
2	Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN, PTQ số 2 Chân Mây	Liên danh Công ty TNHH một thành viên Đầu tư Hạ tầng Khu công nghiệp Kim Long Huế và Công ty Cổ phần Kim Long Motor Huế		TN	KKT CM-LC	2026 - 2028	267	Đầu tư hạ tầng KCN, PTQ quy mô238ha	2.325,0	Đang thực hiện thủ tục	Qúy IV/2028	
3	Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN số 2 Chân Mây	Liên danh Công ty TNHH một thành viên Đầu tư Hạ tầng		TN	KKT CM-LC	2026 - 2028	204	Đầu tư hạ tầng KCN, PTQ quy mô 204ha	1.845,0	Đang thực hiện thủ tục	Qúy IV/2028	
4	Nhà ở xã hội tại Chân Mây	Công ty CP Kim Long Motor Huế		TN	KKT CM-LC	Quý IV/2025-Quý IV/2027	1,8	Phục vụ 2.065 người	578	đã khởi công ngày 26/3/2026	Quý IV/2026	
5	Dự án cơ sở lưu trú và văn phòng cho thuê	Công ty Cổ phần Ánh Dương Building Huế		TN	KKT CM-LC	GĐ 1: Qúy III 2026 - Qúy IV/2027 GĐ 2: Qúy I/2028 - Qúy IV/2028; GĐ 3:	0,5	Đầu tư xây dựng cơ sở lưu trú, văn phòng để cung cấp dịch vụ lưu trú, cho thuê văn phòng và các dịch vụ, tiện ích liên quan	35	Đang chuẩn bị thủ tục	GĐ1: Quý IV/2027	
6	Dự án sản xuất rơle, máy biến dòng, biến áp , các sản phẩm linh kiện điện tử khác	Công ty TNHH Cổ phần Tập đoàn Tam Hữu Liên Chúng		FDI	KCN Tứ Hạ	Quý III/2024 - Quý IV/2025	2,1	68 triệu sản phẩm/năm	260	Đang triển khai xây dựng	Quý II/2028	
7	Tổ hợp Nhà máy chế biến cát thạch anh và sản xuất sodium cao cấp	Công ty TNHH Vật liệu Silica cao cấp Huế.		TN	KCN Phong Điền	Quý II/2026 - Quý III/2027	2	88,000 tấn	226	Đang chuẩn bị thủ tục	Qúy II/2027	
8	Nhà máy chế biến cát, bột thạch anh chất lượng cao Đạt Phương	Công ty TNHH Một thành viên Silica Đạt Phương		TN	KCN Phong Điền	Quý II/2026 - Quý III/2027	3,34	350,000 tấn	300	Đang chuẩn bị thủ tục	Qúy II/2027	
9	Nhà máy sản xuất đồ bảo hộ và sản phẩm vệ sinh	Công ty TNHH Vật tư y tế Zonsen (Việt Nam).		FDI	KCN Tứ Hạ	Quý II/2026 - Quý IV/2027	1,6	230 triệu sản phẩm	92	Đang chuẩn bị thủ tục	Quý IV/2027	
10	Kho trung chuyển hàng hóa số 3	Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp		TN	KCN Phú Bài	Quý I/2026 - Quý IV/2027	3,9	Đầu tư xây dựng kho trung chuyển hàng hóa tại khu công nghiệp.	47	Đang chuẩn bị thủ tục	Giai đoạn 1 hoạt động Quý I/2027	

STT	Tên dự án đầu tư	Nhà đầu tư	Mã ngành (*)	FDI/ TN	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Diện tích (ha)	Quy mô dầu tư/công suất đăng ký	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Tiến độ đến nay (**)	Dự kiến tháng đi vào hoạt động	Phân công
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(15)*	*(16)*	*(17)*
11	Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN VSIP Huế (La Sơn - Khu số 01)	Công ty Liên doanh TNHH Khu công nghiệp Việt Nam -		FDI	KCN La Sơn	2026 - 2031	467	Đầu tư hạ tầng KCN quy mô 467ha	3.075	Đang chuẩn bị thủ tục (tháng 9 khởi	2027 - 2031	
12	Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN La Sơn - Khu số 02	-		TN	KCN La Sơn	2026 - 2029	225	Đầu tư hạ tầng KCN quy mô 225ha	1.706	Đang lựa chọn NĐT	2027 - 2029	
13	Dự án Xây dựng nhà xưởng số 02	Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ Phúc Trạch.		TN	KCN Tứ Hạ	2026-2027	1,58	Xây dựng 10.300m2 nhà xưởng cho thuê	60	Dự kiến tháng 10/2026 khởi công	Quý II/2027	
14	Nhà máy sản xuất các sản phẩm ứng dụng công nghệ sinh học MBF - Huế	Công ty TNHH MBF Huế		TN	KCN Phú Bài	2026- 2027	1	Sản xuất men visinh 23.000 tấn/năm:	220	Dự kiến tháng 11/2026 khởi công	Quý IV/2027	
15	Nhà máy gia công Thạch Anh Chân Mây (giai đoạn 2)	Công ty TNHH America Quartz Technology		FDI	KKT Chân Mây - Lăng Cô	2026- 2027	4,5	Sản xuất linh kiện điện tử 183 tấn sản phẩm/năm	472	Dự kiến tháng 11/2026 khởi công	Quý II/2027	

Phụ lục 5

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN NHÀ Ở THƯƠNG MẠI

(Kèm theo Kế hoạch số 604/KH-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2026 của UBND thành phố Huế)

STT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Thông tin nhà ở			
			Chưa bán (căn)	Số căn cần bán (căn)	Doanh thu dự kiến (tỷ đồng)	Ghi chú
1	Dự án Khu đô thị mới An Cựu	Công ty Cổ phần Đầu tư IMG Huế	90	14	143.5	
2	Dự án Khu phức hợp Thủy Vân giai đoạn 1 tại Khu B-Đô thị mới An Vân Dương	Công ty CP ApecLand Huế	216	32	188.2	
3	Khu đô thị Phú Mỹ An	Công ty CP Aninvest	134	20	214.0	
4	Khu quy hoạch LK7, BT1, OTM1 và OTM2 thuộc Khu A - Đô thị mới An Vân Dương	Liên danh CTCP Đầu tư BĐS Phú Xuân - CTCP CONSTREXIM số 1 - CTCP CONFITECH Tân Đạt	15	2	26.2	
5	Dự án Khu dân cư tại Khu quy hoạch LK8, LK9, CX11 và CC5 thuộc Khu A - Đô thị mới An Vân Dương	Liên danh Công ty CP Dự án Đại Lộc và Công ty CP Nam Hoàng Việt	5	1	6.7	
6	Chỉnh trang Khu dân cư tại lô CTR11, CTR12 và khai thác quỹ đất xen ghép thuộc Khu A - Đô thị mới An Vân Dương	Liên danh Công ty CP Tập đoàn IUC-Công ty CP Tập đoàn BGI	140	21	278.8	
7	Tổ hợp khu nhà ở - thương mại, dịch vụ 38 Hồ Đắc Di, phường An Cựu, thành phố Huế	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vĩnh Hoàng	42	6	96.2	
8	Dự án Tổ hợp khu dịch vụ thương mại và nhà ở Phạm Văn Đồng		46	7	105.0	
9	Dự án cải tạo, xây dựng lại các dãy nhà A, B, C khu chung cư đống đa (Hue Heritage)		669	100	449.9	
TỔNG CỘNG			**1,357**	**203**	**1,508.5**	

Phụ lục 6

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CÁC SỞ, BAN, NGÀNH VÀ ĐƠN VỊ

(Kèm theo Kế hoạch số 604 /KH-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2026 của UBND thành phố Huế)

STT	Cơ quan chủ trì thực hiện	Thời gian thực hiện	Nội dung nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*
1	**1. Sở Công Thương**	**Quý IV/2026**	Đồng hành, hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu sản phẩm chủ yếu ngành công nghiệp; hỗ trợ, đẩy nhanh tiến độ các dự án theo Kế hoạch 401/KH-UBND ngày 13/07/2026 của UBND thành phố; bảo đảm tốc độ tăng trưởng ngành.
2		**Quý IV/2026**	Chủ động hỗ trợ các dự án hạ tầng và sản xuất kinh doanh trong CCN, tạo điều kiện cho các dự án sớm đi vào hoạt động: dự án Gia công trang sức (CCN An Hòa), Nhà máy sản xuất Bún bò Huế ăn liền (CCN An Hòa),... Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng CCN Điền Lộc 2, CCN Hương Văn 2, CCN Hương Xuân.
3		**Quý IV/2026**	Theo dõi, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ các công trình nguồn và lưới điện theo quy hoạch, nhất là các dự án lưới điện đang triển khai: Đấu nối 110kV sau TBA 220kV Chân Mây; TBA 220kV Chân Mây và đường dây đấu nối; Máy 2 Trạm biến áp 220 kV Phong Điền; nâng tiết diện đường dây 110kV Huế 1 - Phong Điền 220kV; Dự án nhà máy điện mặt trời Phong Hòa;...
4		**Quý IV/2026**	Rà soát, mở rộng công suất khai thác các mỏ đang hoạt động; chủ động tháo gỡ các vướng mắc về thủ tục, khẩn trương hoàn thiện thủ tục cấp phép các mỏ mới và thủ tục gia hạn các mỏ còn trữ lượng nhưng hết thời hạn khai thác; bảo đảm cung ứng đủ nguồn vật liệu cho các dự án trọng điểm.
5		**Quý IV/2026**	Xúc tiến, hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường, gia tăng kim ngạch xuất nhập khẩu; theo dõi, quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu phục vụ sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và người dân; ổn định giá cả thị trường chuẩn bị Tết Nguyên đán tránh tình trạng thiếu hàng, sốt giá, góp phần kiềm chế lạm phát.
6		**Tạo đà năm 2027**	Hoàn thiện các thủ tục để lựa chọn nhà đầu tư triển khai các dự án điện theo điều chỉnh Quy hoạch điện VIII, bao gồm 07 dự án điện mặt trời: A Lưới, Điền Hương, Phong Điền III, TTC Phong Điền 2, Bình Điền, Điền Môn và Nhà máy điện mặt trời trên lòng hồ thuỷ điện Hương Điền (giai đoạn 1); tiếp tục đôn đốc triển khai các dự án điện theo Quy hoạch điện VIII và phát triển sản xuất kinh doanh ngành công nghiệp, thương mại ngay từ đầu năm 2027.

STT	Cơ quan chủ trì thực hiện	Thời gian thực hiện	Nội dung nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*
7	**2. Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp thành phố**	**Quý IV/2026**	Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ các dự án đang triển khai trong KKT, KCN tạo năng lực mới tăng thêm theo Kế hoạch 401/KH-UBND ngày 13/07/2026 của UBND thành phố; trong đó: Hỗ trợ 07 dự án đi vào hoạt động toàn bộ và 04 dự án đưa vào hoạt động một phần tạo năng lực mới trong Quý IV (theo phụ lục 3 đính kèm).
8		**Quý IV/2026**	Hỗ trợ, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ các dự án hạ tầng: Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu C- KCN Phong Điền; Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Gilimex; Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN La Sơn; Dự án Xây dựng hạ tầng KCN và khu phi thuế quan Sài Gòn - Chân Mây;...
9		**Quý IV/2026**	Hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, giải quyết dứt điểm các dự án tồn đọng kéo dài và các dự án triển khai chậm tiến độ cần đôn đốc, xử lý: Khu du lịch Suối Voi; dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng, sân golf Lăng Cô; dự án Khu nghỉ dưỡng Bãi Chuối Việt Nam; dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Phong Điền - Viglacera và dự án đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Phong Điền Khu C.
10		**Quý IV/2026**	Hỗ trợ 05 dự án khởi công mới: KCN VSIP Huế; KCN số 02 và Khu phi thuế quan số 02; Dự án KCN và Khu phi thuế quan số 01; KCN Tứ Hạ (giai đoạn 2); Dự án Nhà máy gia công Thạch Anh Chân Mây (giai đoạn 2); đôn đốc hoàn thành thủ tục lựa chọn nhà đầu tư và khởi công xây dựng các dự án hạ tầng KCN; một số Bến cảng Chân Mây, dự án Nhà máy thép xanh Chân Mây,... trong năm 2027.
11		**Tạo đà năm 2027**	Hỗ trợ các nhà đầu tư nghiên cứu, đầu tư Tổ hợp dự án Công nghiệp đô thị, du lịch, dịch vụ, cảng biển và năng lượng theo phương án đề xuất gồm 6 dự án thành phần của Nhà đầu tư để triển khai thực hiện trong năm 2027.
12		**Quý IV/2026**	Rà soát, đề xuất các nội dung điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị thành phố Huế đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065 xúc tiến các dự án quy mô lớn; hoàn thành kế hoạch lập các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết theo Kế hoạch số 338/KH-UBND ngày 12/6/2026, bảo đảm tính sẵn sàng trong thu hút đầu tư.
13		**Quý IV/2026**	Tổ chức kiểm tra, giám sát các dự án theo Thông báo số 327/TB-UBND danh mục các dự án sử dụng nguồn vốn ngoài ngân sách và dự án đầu tư công.
14		**Quý IV/2026**	Theo dõi, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ các dự án bất động sản: Tổ hợp thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở tại nút giao vòng xuyến Võ Nguyên Giáp - Tố Hữu; dự án Đầu tư xây dựng nhà ở tại các khu đất thuộc đường Trần Cao Vân và Nguyễn Tri Phương; các dự án đầu tư tại khu vực đô thị mới An Vân Dương;...

STT	Cơ quan chủ trì thực hiện	Thời gian thực hiện	Nội dung nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*
15	**3. Sở Xây dựng**	**Quý IV/2026**	Theo dõi, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ các dự án nhà ở xã hội: dự án Nhà ở xã hội Bàu Vá; Nhà ở xã hội tại Chân Mây; Nhà ở xã hội XH 1; Nhà ở xã hội Hương Sơ;... Tháo gỡ khó khăn các dự án Nhà ở thương mại đang vướng mắc: dự án Khu đô thị An Đông, Phú Mỹ An, Khu phức hợp Thủy Vân 2,... bảo đảm hoàn thành 3.200 căn nhà ở xã hội theo Kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao.
16		**Quý IV/2026**	Rà soát, xử lý nhanh các thủ tục điều chỉnh dự án, gia hạn thời gian thực hiện dự án khi các chủ đầu tư yêu cầu. Đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành các dự án trọng điểm của Quốc gia và thành phố: Nâng cấp mở rộng cao tốc Cam Lộ - La Sơn, La Sơn - Tuý Loan; Tuyến đường bộ ven biển và cầu qua cửa Thuận An, Đường Nguyễn Hoàng, Đường Tố Hữu nối dài đi sân bay Phú Bài; Đường Vành đai 3; dự án Cầu qua Cồn Hến và đường dẫn hai đầu cầu; các khu nghĩa trang, khu tái định cư phục vụ công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ tái định cư triển khai dự án Tuyến đường sắt cao tốc Bắc - Nam,...
17		**Quý IV/2026**	Theo dõi sát diễn biến thị trường vật liệu xây dựng, siết chặt công tác quản lý, kiểm tra, giám sát, chấn chỉnh ngay việc chấp hành pháp luật về giá vật liệu xây dựng và chỉ số giá xây dựng, kiểm soát mặt bằng giá theo quy định.
18		**Tạo đà năm 2027**	Tiếp tục theo dõi, đôn đốc khẩn trương thực hiện các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết đô thị sẵn sàng đón làn sóng thu hút đầu tư trong năm 2027.
19	**4. Sở Nông nghiệp và Môi trường**	**Quý IV/2026**	Tiếp tục theo dõi, chỉ đạo thu hoạch các loại cây trồng hàng năm, bảo đảm thu hoạch trước mùa mưa bão; kịp thời ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. Chủ động phương án duy trì tổng đàn lợn; phát triển chăn nuôi quy mô lớn; quản lý đánh bắt nuôi trồng thủy hải sản; trồng rừng gỗ lớn FSC;... Chuẩn bị các điều kiện sản xuất vụ Đông Xuân 2026-2027.
20		**Quý IV/2026**	Tiếp tục hướng dẫn các chủ thể OCOP nâng cao chất lượng, hoàn thiện quy trình sản xuất, phát triển và ổn định vùng nguyên liệu, truy xuất nguồn gốc, hồ sơ và các điều kiện về an toàn, chất lượng, đáp ứng yêu cầu của thị trường du lịch và các hệ thống phân phối.
21		**Quý IV/2026**	Giải quyết dứt điểm công tác GPMB, tái định cư đối với các dự án trọng điểm; theo dõi, giám sát, chấn chỉnh ngay việc chấp hành pháp luật về giá vật liệu xây dựng và chỉ số giá xây dựng; hỗ trợ cấp phép mở rộng công suất khai thác các mỏ, bảo đảm cung ứng đủ nguồn vật liệu cho các dự án trọng điểm.
22		**Quý IV/2026**	Hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai đối với các địa phương đã có đầy đủ thông tin dữ liệu trong Quý IV/2026.

STT	Cơ quan chủ trì thực hiện	Thời gian thực hiện	Nội dung nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*
23		**Tạo đà năm 2027**	Bảo đảm hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai toàn thành phố trong tháng 6/2027.
24	**5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế**	**Quý IV/2026**	Chủ trì tổ chức các sự kiện, lễ hội: Giải cầu lông quốc tế, Liên hoan Văn hóa Thư pháp toàn quốc lần thứ nhất, Trại sáng tác Điêu khắc Quốc tế - Huế, Liên hoan Trà quốc tế Huế, Triển lãm văn hoá nghệ thuật ASEAN, Chung kết Cuộc thi "Nữ hoàng Trang sức Việt Nam 2026", Chương trình nghệ thuật Countdown - Chào năm mới 2027,...
25		**Quý IV/2026**	Đưa nhanh vào hoạt động các sản phẩm du lịch về đêm: thuyền điện trên sông Hương, Đông Ba, sông Ngự Hà; khai thác các dịch vụ 2 bờ sông Hương, xung quanh Đại Nội, Hoàng Thành.
26		**Quý IV/2026**	Theo dõi, đôn đốc tiến độ các dự án công nghiệp văn hóa, các công trình trùng tu di tích góp phần tạo động lực phát triển công nghiệp văn hóa.
27		**Quý IV/2026**	Thúc đẩy các gói kích cầu du lịch cuối năm kết hợp với các hãng hàng không, doanh nghiệp lữ hành, lưu trú; đồng thời khai thác các sự kiện văn hóa, thể thao trọng điểm để thu hút dòng khách MICE và khách quốc tế.
28		**Tạo đà năm 2027**	Khẩn trương hoàn thiện Đề án Phát triển công nghiệp văn hóa trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để triển khai thực hiện ngay trong năm 2027.
29	**6. Sở Tài chính**	**Quý IV/2026**	Theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện chi tiêu thu NSNN trên địa bàn theo từng tháng, từng nguồn thu, sắc thuế, địa bàn, đơn vị; xác định cụ thể từng khoản thu hiện nay đang đạt thấp so với kế hoạch để chỉ đạo đôn đốc; phấn đấu Quý IV thu đạt 3.646 tỷ đồng, bảo đảm đến ngày 15/12/2026 hoàn thành 100% dự toán HĐND thành phố giao (16.000 tỷ đồng).
30		**Quý IV/2026**	Quyết liệt yêu cầu các chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án có cam kết giải ngân vốn đầu tư công theo định kỳ hàng tuần trong các tháng cuối năm 2026; rà soát điều chuyển vốn đối với các dự án giải ngân chậm sang các dự án giải ngân tốt có nhu cầu sử dụng vốn. Đẩy nhanh tiến độ các dự án giải ngân chậm: Đường Tố Hữu nối dài đi sân bay Phú Bài; Dự án Cầu Vỹ Dạ; Nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Gia Thiều; Đường Nguyễn Hoàng; Trung tâm Khởi nghiệp Đổi mới sáng tạo; Đường Lâm Hoằng nối dài; Đường vành đai 3; Đường dọc sông Nhất Đông thuộc khu B Đô thị mới An Vân Dương. Bảo đảm đến ngày 31/01/2027 giải ngân 100% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao.
31		**Quý IV/2026**	Tham mưu UBND thành phố xử lý nghiêm các chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, tổ chức, cá nhân cố tình gây khó khăn, cản trở, thiếu trách nhiệm làm chậm tiến độ giải ngân vốn đầu tư công.
32		**Quý IV/2026**	Phấn đấu 100% cơ sở nhà đất, tài sản công dôi dư do sắp xếp được xử lý, đưa vào khai thác, tăng thu ngân sách.

STT	Cơ quan chủ trì thực hiện	Thời gian thực hiện	Nội dung nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm
(1)	(2)	(3)	(4)
33		**Quý IV/2026**	Đẩy nhanh tiến độ cấp chủ trương, chấp thuận nhà đầu tư, nhanh chóng đưa các dự án vào triển khai, tạo năng lực tăng thêm cho thành phố.
34		**Tạo đà năm 2027**	Chủ trì rà soát, đề xuất các nội dung điều chỉnh Quyết định 756/QĐ-UBND ngày 28/02/2026 về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thành phố Huế thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.
35		**Tạo đà năm 2027**	Chủ động cân đối nguồn lực và xây dựng phương án dự toán ngân sách phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2027.
36	**7. Thuế thành phố**	**Quý IV/2026**	Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chống thất thu ngân sách nhà nước trên địa bàn theo Quyết định số 2390/QĐ-UBND ngày 09/7/2026. Hoàn thành việc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch.
37		**Quý IV/2026**	Xử lý dứt điểm các khoản nợ có khả năng thu, nhất là nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất để tăng thu ngân sách.
38		**Quý IV/2026**	Hỗ trợ 335 hộ kinh doanh thuộc nhóm doanh thu từ 1 tỷ đồng trở lên chưa đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử thực hiện theo quy định.
39		**Tạo đà năm 2027**	Tiếp tục triển khai công tác quản trị thuế, kiểm tra, chống thất thu ngân sách nhà nước ngay từ đầu năm 2027.
40	**8. Các Ban Quản lý dự án, Trung tâm Phát triển quỹ đất và Quản lý hạ tầng**	**Quý IV/2026**	Khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, thủ tục và bàn giao quỹ đất sớm tổ chức đấu giá; bảo đảm nguồn thu theo kế hoạch năm 2026.
41		**Quý IV/2026**	Trung tâm Phát triển quỹ đất và Quản lý hạ tầng rà soát quỹ đất hiện có và quỹ đất tiếp nhận; hoàn thiện các thủ tục để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất, thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo kế hoạch được
42		**Tạo đà năm 2027**	Chủ động chuẩn bị các quỹ đất và thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất, tạo nguồn thu cho ngân sách trong năm 2027.
43	**9. Sở Tư pháp**	**Quý IV/2026**	Xây dựng Kế hoạch xử lý kết quả tổng rà soát văn bản quy phạm pháp luật trong đó nêu rõ trách nhiệm từng cơ quan cụ thể và tiến độ hoàn thành trong năm 2026.
44		**Tạo đà năm 2027**	Tiếp tục kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và khả thi của các cơ chế, chính sách ban hành trong năm 2027.
45	**10. Sở Khoa học và Công nghệ**	**Quý IV/2026**	Chủ trì thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 01/4/2026 của Thành ủy (khóa XVII) về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035; đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án khoa học công nghệ đã được phê duyệt; tổ chức rà soát, kiểm tra, giám sát các dự án theo Thông báo số 327/TB-UBND danh mục các dự án sử dụng nguồn vốn ngoài ngân sách và dự án đầu tư công.
46		**Quý IV/2026**	Theo dõi việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kết luận số 03-KL/BCĐ của Ban Chỉ đạo và Kế hoạch số 03- KH/BCĐ ngày 17/7/2026 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố về hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số. Vận hành hiệu quả các mini app "Hiến kế" và "Tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp".

STT	Cơ quan chủ trì thực hiện	Thời gian thực hiện	Nội dung nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*
47		**Tạo đà năm 2027**	Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ tạo động lực tăng trưởng mới trong năm 2027.
48	**11. Sở Y tế**	**Quý IV/2026**	Xây dựng kế hoạch, lộ trình triển khai, bảo đảm đến ngày 31/12/2026 hoàn thành 100% kế hoạch được giao về khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho người dân.
49		**Tạo đà năm 2027**	Duy trì, nâng cao chất lượng công tác quản lý sức khỏe người dân trên địa bàn trong năm 2027.
50	**12. Các Sở, ban, ngành, địa phương**	**Quý IV/2026**	Thực hiện đúng cam kết giải ngân vốn đầu tư công các tháng cuối năm 2026, đảm bảo đến ngày 31/1/2027 giải ngân 100% nguồn vốn đầu tư công.
51		**Quý IV/2026**	Đảm bảo đến ngày 15/12/2026, thu ngân sách đạt 100% dự toán.
52		**Quý IV/2026**	Rà soát quỹ đất đã hoàn thành công tác GPMB và đủ điều kiện đấu giá; phối hợp giải quyết hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo thẩm quyền để tạo nguồn thu tiền sử dụng đất trên địa bàn
53		**Tạo đà năm 2027**	UBND cấp xã phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án và sử dụng nguồn vốn ngân sách do cấp xã quản lý trước ngày 30/11/2026 để thực hiện các dự án tạo quỹ đất để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất.
54	**12. Các Sở, ban, ngành, địa phương**	**Quý IV/2026**	Hỗ trợ, rà soát các dự án đủ điều kiện xúc tiến đầu tư; cải cách thủ tục hành chính; triển khai cơ chế "làn xanh" đối với các dự án trọng điểm. Hoàn thành việc cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, 50% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính. Triển khai các kế hoạch nâng cao các chỉ số hành chính về Chỉ số CCHC (PAR-Index); Chỉ số hiệu quả quản trị và Hành chính công (PAPI), Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS). Nâng cao hiệu quả của việc xây dựng chính quyền số và phát triển dịch vụ đô thị thông minh gắn với chuyển đổi số. Vận hành các mini app "hiến kế" và "tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp".
55		**Tạo đà năm 2027**	Tiếp tục duy trì cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp trong năm 2027.
56	**13. Các Chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án, địa phương**	**Quý IV/2026**	Rà soát công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng của từng dự án; phân công trách nhiệm cụ thể cho các phòng, ban, cá nhân và thời hạn hoàn thành; đồng thời xây dựng tiến độ, phương án GPMB cụ thể đối với từng dự án.
57		**Quý IV/2026**	Đôn đốc các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án; theo dõi, giám sát, xử lý cụ thể từng dự án, xử lý nghiêm các nhà thầu chậm triển khai.
58		**Quý IV/2026**	Thực hiện nghiệm thu, thanh toán ngay đối với khối lượng hoàn thành đủ điều kiện. Đối với các dự án có khả năng hoàn thành khối lượng lớn trong các tháng cuối năm, cần xây dựng tiến độ giải ngân cụ thể theo từng tháng.

STT	Cơ quan chủ trì thực hiện	Thời gian thực hiện	Nội dung nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*
59		**Quý IV/2026**	UBND cấp xã rà soát quỹ đất đã hoàn thành công tác GPMB và đủ điều kiện đấu giá; phối hợp giải quyết hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo thẩm quyền để tạo nguồn thu tiền sử dụng đất trên địa bàn.
60		**Tạo đà năm 2027**	Các chủ đầu tư khẩn trương đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị đầu tư đối với các dự án động lực, trọng điểm thuộc danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn; các cơ quan liên quan thực hiện tốt công tác phối hợp, thẩm định, cấp phép, rút ngắn tối đa thời gian thực hiện chuẩn bị đầu tư để khởi công trong năm 2027.